

**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO
IDICO SROK PHU MIENG HYDROPOWER
JOINT STOCK COMPANY**

Số/No.: 122/CT-TH

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness**

Bình Phước, ngày 23 tháng 4 năm 2025
Binh Phuoc, April 23rd, 2025

**CÔNG BỐ THÔNG TIN
INFORMATION DISCLOSURE**

Kính gửi/To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/*The State Securities Commission*;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội/*Hanoi Stock Exchange*;

- 1. Tên tổ chức /Name of organization:** Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO /*IDICO Srok Phu Mieng Hydropower joint stock Company*.
- Mã chứng khoán/Mã thành viên /*Stock code/Broker code*: ISH.
- Địa chỉ /*Address*: Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước /*Village 7, Long Binh Commune, Phu Rieng District, Binh Phuoc Province*.
- Điện thoại liên hệ /*Tel.*: 0271.3731400 - 0271.3731170. Fax: 0271.3731092.
- E-mail: idicoshp.vpth@gmail.com Website: www.idico-shp.vn

2. Nội dung thông tin công bố /Contents of disclosure:
Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO công bố thông tin về “Biên bản, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025” /*IDICO Srok Phu Mieng Hydropower joint stock Company announces information about “Minutes, Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders”*.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày 23/4/2025 tại đường dẫn www.idico-shp.vn /This information was published on the Company's website on April 23, 2025, as in the link www.idico-shp.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố /*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law*.

**Đại diện tổ chức /Organization representative
Người đại diện theo pháp luật /Legal representative**

Nơi nhận /Recipients: *Kay*
- Như trên /*As above*;
- Website Công ty /*Company's website*;
- Lưu /*Archive*: TH.



**Trương Thanh Bình
Giám đốc /Director**

Tài liệu đính kèm /Attached documents:

- Biên bản, Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 /*Minutes, Resolution of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders*.

BIÊN BẢN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

I. Thông tin về Doanh nghiệp:

Tên doanh nghiệp : Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
Địa chỉ trụ sở chính : Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
Điện thoại : 0271 3731 400.
Mã số doanh nghiệp : 3800407449.
Mã chứng khoán : ISH.

II. Thời gian và địa điểm Đại hội:

Thời gian : 09h00' ngày 22/4/2025.
Địa điểm : Thôn 7, xã Long Bình, huyện Phú Riềng, tỉnh Bình Phước.
Hình thức họp : Đại hội trực tiếp.

III. Thành phần tham dự:

- Hội đồng quản trị;
- Ban kiểm soát;
- Ban Giám đốc;
- Các Cổ đông và Người đại diện theo ủy quyền của cổ đông Công ty (tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/3/2025).

IV. Điều kiện tiến hành Đại hội:

Ông Đoàn Hữu Nghĩa - Trưởng Ban kiểm soát - Trưởng Ban kiểm tra tư cách cổ đông báo cáo Đại hội kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự phiên họp Đại hội đồng cổ đông ("ĐHĐCĐ") thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO khai mạc lúc 09h00' ngày 22/4/2025.

Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 25/3/2025 (354 cổ đông), sở hữu 45.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Cổ đông tham dự Đại hội: 39 cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho 38.866.923 cổ phần, chiếm 86,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

V. Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội:

Cơ cấu nhân sự Đoàn Chủ tịch và các Tổ giúp việc tại Đại hội đã được ĐHĐCĐ giới thiệu và thông qua tại Đại hội với tỷ lệ biểu quyết, cụ thể như sau:

1. Thông qua danh sách Đoàn Chủ tịch:

- Ông Nguyễn Văn Thịnh : Chủ tịch Hội đồng quản trị - Chủ tọa Đại hội;
- Ông Nguyễn Phong Danh : Thành viên Hội đồng quản trị;
- Ông Trương Thanh Bình : Giám đốc.

Nhân sự Đoàn Chủ tịch đã được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Chủ tọa cử Ban Thư ký:

- Bà Vũ Thị Thúy : Thư ký Công ty;
- Ông Nguyễn Văn Thế Bảo : Trợ lý Hội đồng quản trị.

Nhân sự Ban Thư ký đã được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu:

- Ông Đoàn Hữu Nghĩa : Trưởng Ban kiểm soát - Trưởng ban;
- Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt : Thành viên Ban kiểm soát - Thành viên;
- Bà Nguyễn Thùy Linh : Trưởng phòng tổng hợp - Thành viên.

Nhân sự Ban kiểm phiếu đã được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

VI. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và ý kiến phát biểu tại cuộc họp:

*** Phát biểu khai mạc Đại hội**

Ông Nguyễn Văn Thịnh - Chủ tọa phát biểu khai mạc phiên họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

1. Thông qua chương trình làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Phong Danh - Thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Chương trình làm việc của Đại hội (*đính kèm Chương trình Đại hội*).

Chương trình Đại hội đã được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

2. Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội

Ông Nguyễn Phong Danh - Thay mặt Đoàn Chủ tịch trình bày Quy chế làm việc của Đại hội (*đính kèm Quy chế làm việc của Đại hội*).

Quy chế làm việc của Đại hội đã được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

3. Đại hội nghe trình bày nội dung các báo cáo và tờ trình

3.1. Ông Trương Thanh Bình - Giám đốc Công ty trình bày Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (*Báo cáo kèm theo*).

3.2. Ông Nguyễn Văn Thịnh - Chủ tịch Hội đồng quản trị thay mặt Hội đồng quản trị (HĐQT) trình bày Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (*Báo cáo kèm theo*).

3.3. Ông Đoàn Hữu Nghĩa - Trưởng Ban kiểm soát trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (*Báo cáo kèm theo*).

3.4. Ông Nguyễn Phong Danh - Thay mặt HĐQT trình bày các Tờ trình xin biểu quyết của Đại hội:

- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán (*Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025 và Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán kèm theo*).

- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (*Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025 kèm theo*).

- Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 (*Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025 kèm theo*).

- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (*Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025 kèm theo*).

- Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 (*Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025 kèm theo*).

3.5. Ông Nguyễn Phong Danh - Thay mặt HĐQT trình bày các nội dung về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028:

- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 (*Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025 kèm theo*);

- Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT bầu bổ sung;

- Quy chế bầu cử.

3.6. Thông qua Quy chế bầu cử:

- Quy chế bầu cử đã được Đại hội nhất trí thông qua với tỷ lệ 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

4. Thảo luận tại Đại hội

Chủ tọa mời các Cổ đông tham gia ý kiến đối với các báo cáo và tờ trình tại Đại hội. Cổ đông thống nhất cao với nội dung các báo cáo và tờ trình trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty.

VII. Các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông:

VII.1. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

30/1
CỔ
CÓ
THỦ
K P
ID
NG

Sau khi xem xét các nội dung tại Đại hội và thảo luận các vấn đề liên quan, trên cơ sở kết quả kiểm phiếu biểu quyết của Đại hội bằng hình thức đánh dấu vào ô “Tán thành” hoặc “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” đối với các nội dung, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty đã nhất trí thông qua các nội dung, cụ thể như sau:

Tại thời điểm bỏ phiếu, có 39 cổ đông tham gia (*tương ứng với số phiếu phát ra là 13 phiếu*), đại diện cho 38.866.923 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty, chiếm tỷ lệ 86,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết; trong đó:

- Tổng số phiếu hợp lệ là 13 phiếu, đại diện cho 38.866.923 cổ phần, chiếm tỷ lệ 86,37% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Tổng số phiếu không hợp lệ là 0 phiếu, đại diện cho 0 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

1. Thông qua các Báo cáo:

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % TH2024/KH2024	Tỷ lệ % KH2025/TH2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	222	218	93%	98%
2	Sản lượng nước sạch	m3	787.440	778.432	787.440	99%	101%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	208.956	199.893	196.040	96%	98%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95.854	94.378	91.094	98%	97%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	77.454	76.193	72.727	98%	95%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%	20%	100%	100%
7	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	0	0	8.500		

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 38.866.923 cổ phần (*tương đương với 38.866.923 số phiếu biểu quyết*), trong đó:

Số phiếu “Tán thành”	Số cổ phần: 38.866.923	Tương đương 100% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không tán thành”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

Số phiếu “Không có ý kiến”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu không hợp lệ	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

1.2. Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 38.866.923 cổ phần (tương đương với 38.866.923 số phiếu biểu quyết), trong đó:

Số phiếu “Tán thành”	Số cổ phần: 38.866.923	Tương đương 100% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không tán thành”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không có ý kiến”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu không hợp lệ	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

1.3. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

* Kết quả biểu quyết:

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 38.866.923 cổ phần (tương đương với 38.866.923 số phiếu biểu quyết), trong đó:

Số phiếu “Tán thành”	Số cổ phần: 38.866.923	Tương đương 100% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không tán thành”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không có ý kiến”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu không hợp lệ	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

2. Thông qua các Tờ trình:

NG
PHIẾU

2.1. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán theo nội dung Tờ trình số 11/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025:

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 38.866.923 cổ phần (tương đương với 38.866.923 số phiếu biểu quyết), trong đó:

Số phiếu “Tán thành”	Số cổ phần: 38.866.923	Tương đương 100% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không tán thành”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không có ý kiến”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu không hợp lệ	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

2.2. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 12/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025:

Nội dung	Số tiền (đồng)
I. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024	
1). Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	145.497.225.679
+ Năm 2023 chuyển sang:	69.303.727.790
+ Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (LNST):	76.193.497.889
2) Phân phối lợi nhuận năm 2024	
2.1) Trích quỹ	
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%/LNST):	1.520.000.000
- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý:	600.000.000
+ Chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:	600.000.000
2.2) Chi trả cổ tức năm 2024	
- Chia cổ tức bằng tiền (20% Vốn điều lệ):	90.000.000.000
+ Cổ tức đã tạm ứng:	0
+ Chi cổ tức còn lại (20% Vốn điều lệ):	90.000.000.000
3) Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau:	53.377.225.679
II. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025	
1) Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	53.377.225.679

Nội dung	Số tiền (đồng)
2) Lợi nhuận sau thuế năm 2025	72.727.000.000
3) Phân phối lợi nhuận năm 2025	
3.1) Trích quỹ	
- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 03%/LNST năm 2025	2.180.000.000
- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý:	600.000.000
+ Chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:	600.000.000
3.2) Chi trả cổ tức năm 2025	
- Chia cổ tức bằng tiền: 20%/Vốn điều lệ	90.000.000.000
4) Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau:	33.324.225.679

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 38.866.923 cổ phần (tương đương với 38.866.923 số phiếu biểu quyết), trong đó:

Số phiếu “Tán thành”	Số cổ phần: 38.866.923	Tương đương 100% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không tán thành”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không có ý kiến”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu không hợp lệ	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

2.3. Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 13/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH2025/TH2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	222	218	98%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	778.432	787.440	101%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	199.893	196.040	98%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	94.378	91.094	97%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	76.193	72.727	95%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%	100%
7	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	0	8.500	

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 38.866.923 cổ phần (tương đương với 38.866.923 số phiếu biểu quyết), trong đó:

Số phiếu “Tán thành”	Số cổ phần: 38.866.923	Tương đương 100% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không tán thành”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không có ý kiến”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu không hợp lệ	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

2.4. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 14/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025:

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 38.866.923 cổ phần (tương đương với 38.866.923 số phiếu biểu quyết), trong đó:

Số phiếu “Tán thành”	Số cổ phần: 38.866.923	Tương đương 100% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không tán thành”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không có ý kiến”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu không hợp lệ	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

2.5. Thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025 theo nội dung Tờ trình số 15/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025:

2.5.1. Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 là 1.204.000.000 đồng:

Trong đó: - Hội đồng quản trị : 858.000.000 đồng.
 - Ban kiểm soát : 346.000.000 đồng.

2.5.2. Kế hoạch Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2025 là: 1.175.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị Công ty là: 850.000.000 đồng. Mức thù lao từng thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định theo nguyên tắc nhất trí.

- Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát Công ty là: 325.000.000 đồng.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 38.866.923 cổ phần (tương đương với 38.866.923 số phiếu biểu quyết), trong đó:

Số phiếu “Tán thành”	Số cổ phần: 38.866.923	Tương đương 100% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không tán thành”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không có ý kiến”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu không hợp lệ	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

VII.2. Biểu quyết bằng hình thức ghi Thẻ biểu quyết:

1. Thông qua việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 theo nội dung Tờ trình số 16/TTr-HĐQT ngày 31/3/2025:

- Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đối với:

+ Bà Trần Thùy Giang

- Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

+ Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 01 thành viên.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 38.866.923 cổ phần (tương đương với 38.866.923 số phiếu biểu quyết), trong đó:

Số phiếu “Tán thành”	Số cổ phần: 38.866.923	Tương đương 100% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không tán thành”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

Số phiếu “Không có ý kiến”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
-------------------------------	---------------	---

2. Thông qua Danh sách ứng cử viên bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028:

- Danh sách bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 gồm:
+ Ông Trương Thanh Bình.

*** Kết quả biểu quyết:**

- Tổng số cổ phần tham gia biểu quyết: 38.866.923 cổ phần (tương đương với 38.866.923 số phiếu biểu quyết), trong đó:

Số phiếu “Tán thành”	Số cổ phần: 38.866.923	Tương đương 100% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không tán thành”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
Số phiếu “Không có ý kiến”	Số cổ phần: 0	Tương đương 0% tính trên Tổng số phiếu biểu quyết của Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội

VII.3. Biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo phương thức bầu dồn phiếu:

Thông qua Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

Đại hội đã thống nhất bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị gồm 01 thành viên, kết quả thành viên trúng cử như sau:

STT	Họ và tên	Số phiếu bầu	Tỷ lệ % Số phiếu bầu/Tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội
1	Ông Trương Thanh Bình	38.866.923 phiếu	100%

Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua tại kỳ Đại hội này đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật.

Các nội dung trong phiên họp được lập thành Biên bản, Nghị quyết và được đọc công khai tại Đại hội và Đại hội đồng cổ đông biểu quyết nhất trí thông qua với số cổ phần tán thành là 38.866.923 cổ phần, đạt 100% tính trên tổng số phiếu biểu quyết của các Cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội.

Đại hội kết thúc vào lúc 12 giờ 05 phút cùng ngày.

Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được lập thành văn bản công bố toàn văn trên website của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (www.idico-shp.vn) để thông báo đến toàn thể Cổ đông theo đúng quy định của Pháp luật.

THƯ KÝ

1. Bà Vũ Thị Thúy:

2. Ông Nguyễn Văn Thế Bảo:



NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ:

- Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thành lập thông qua ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024;
- Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ngày 22/4/2025, được Đại hội biểu quyết nhất trí thông qua với số cổ đông đại diện 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua nội dung các Báo cáo được trình bày tại Đại hội, gồm:

1. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025 như sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % TH2024/KH2024	Tỷ lệ % KH2025/TH2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	222	218	93%	98%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	787.440	778.432	787.440	99%	101%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	208.956	199.893	196.040	96%	98%

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % TH2024/KH2024	Tỷ lệ % KH2025/TH2024
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95.854	94.378	91.094	98%	97%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	77.454	76.193	72.727	98%	95%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%	20%	100%	100%
7	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	0	0	8.500		

2. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

Điều 2. Thông qua các Tờ trình do Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát trình Đại hội, gồm:

1. Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
2. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

** Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:*

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	145.497.225.679 đồng
	- Năm 2023 chuyển sang:	69.303.727.790 đồng
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (LNST):	76.193.497.889 đồng
II	Phân phối lợi nhuận năm 2024	
1	Trích quỹ	
	- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%/LNST):	1.520.000.000 đồng
	- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý:	600.000.000 đồng
	+ Chi thường Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:	600.000.000 đồng
2	Chi trả cổ tức năm 2024	
	- Chia cổ tức bằng tiền (20% Vốn điều lệ):	90.000.000.000 đồng
	+ Cổ tức đã tạm ứng:	0 đồng
	+ Chia cổ tức còn lại (20% Vốn điều lệ):	90.000.000.000 đồng
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau:	53.377.225.679 đồng

* Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	53.377.225.679 đồng
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	72.727.000.000 đồng
III	Phân phối lợi nhuận năm 2025	
1	Trích quỹ	
	- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3%/LNST năm 2025	2.180.000.000 đồng
	- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý:	600.000.000 đồng
	+ Chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:	600.000.000 đồng
2	Chi trả cổ tức năm 2025	
	- Chia cổ tức bằng tiền: 20%/Vốn điều lệ:	90.000.000.000 đồng
IV	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	33.324.225.679 đồng

3. Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện Năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH2025/TH2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	222	218	98%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	778.432	787.440	101%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	199.893	196.040	98%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	94.378	91.094	97%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	76.193	72.727	95%
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	20%	20%	100%
7	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	0	8.500	

4. Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;

5. Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025:

5.1. Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 là 1.204.000.000 đồng:

Trong đó: - Hội đồng quản trị: 858.000.000 đồng.
- Ban kiểm soát: 346.000.000 đồng.

5.2. Kế hoạch Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2025 là: 1.175.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị Công ty là: 850.000.000 đồng. Mức thù lao từng thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định theo nguyên tắc nhất trí.

- Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát Công ty là: 325.000.000 đồng.

Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh.

Điều 3. Thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đối với:

- Bà Trần Thùy Giang - Chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị.

Việc miễn nhiệm Bà Trần Thùy Giang có hiệu lực kể từ ngày hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm này.

2. Thông qua kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028, cụ thể như sau:

- Thành viên Hội đồng quản trị:

Ông: Trương Thanh Bình.

- Kết quả bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 có hiệu lực kể từ ngày hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung này.

Điều 4. Điều khoản thi hành:

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO giao Hội đồng quản trị triển khai, giám sát Ban điều hành trong việc thực hiện các nội dung được Đại hội biểu quyết thông qua tại kỳ Đại hội này nhằm đảm bảo lợi ích của các cổ đông, doanh nghiệp và phù hợp với quy định của Pháp luật. Hội đồng quản trị có trách nhiệm giám sát và báo cáo kết quả thực hiện các công việc này với Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất.

Nghị quyết này gồm 05 trang, được lập và thông qua toàn văn tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ngày 22/4/2025 với số cổ đông đại diện 100% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại Đại hội tán thành và có hiệu lực thi hành kể từ ngày được thông qua.

Nghị quyết được đăng tải trên website: www.idico-shp.vn để các cổ đông và Nhà đầu tư tìm hiểu thông tin.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Website Công ty);
- UBCKNN;
- SGDCK Hà Nội;
- HĐQT, BKS;
- Lưu: Hồ sơ, TH.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**



Nguyễn Văn Thịnh



CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
Ngày 22 tháng 4 năm 2025

Thời gian	Nội dung
08h00' - 09h00'	I. Đăng ký danh sách cổ đông
09h00' - 09h30'	II. Khai mạc Đại hội <ul style="list-style-type: none">- Tuyên bố lý do;- Báo cáo kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội;- Thông qua nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký và Ban kiểm phiếu;- Thông qua Chương trình Đại hội;- Thông qua Quy chế làm việc tại Đại hội.
09h30' - 12h00'	III. Chương trình Đại hội <ol style="list-style-type: none">1. Thông qua các báo cáo:<ul style="list-style-type: none">- Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025;- Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2024 và kế hoạch năm 2025;- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát (BKS) năm 2024 và kế hoạch năm 2025.2. Thông qua các tờ trình:<ul style="list-style-type: none">- Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;- Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025;- Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025;- Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;- Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025;- Tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028;<ul style="list-style-type: none">+ Thông qua Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT bầu bổ sung;+ Thông qua Quy chế bầu cử.- Các nội dung phát sinh khác (nếu có).3. Thảo luận và biểu quyết thông qua các nội dung tại Đại hội4. Hướng dẫn thể lệ bầu cử và tiến hành bầu cử thành viên HĐQT.5. Giải lao6. Công bố kết quả biểu quyết và bầu cử.7. Thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội
12h00'	IV. Bế mạc Đại hội

Bình Phước, ngày 31 tháng 3 năm 2025

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ngày 24/4/2024,

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc của Đại hội như sau:

Điều 1. Đối tượng và phạm vi

- **Phạm vi áp dụng:** Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được tổ chức ngày 22/4/2025.

- **Đối tượng áp dụng:** Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO theo danh sách cổ đông chốt ngày 25/3/2025 và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ/từ viết tắt

- Công ty : Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.
- HĐQT : Hội đồng quản trị.
- BKS : Ban kiểm soát.
- BTC : Ban tổ chức.
- ĐHĐCĐ : Đại hội đồng cổ đông.
- Đại hội : Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.
- Đại biểu : Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền).

Điều 3. Điều kiện tiến hành Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp ĐHĐCĐ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc Đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất. Cuộc họp ĐHĐCĐ triệu tập lần hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

- Trường hợp Đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc Đại hội, cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành Đại hội lần hai. Trong trường hợp này, Đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, và có quyền biểu quyết tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất.

Điều 4. Đại biểu tham gia Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025

1. Tất cả cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 (ngày 25/3/2025).

2. Quyền của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự họp Đại hội bằng văn bản theo mẫu.

- Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty.

- Được Ban tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội và các tài liệu kèm theo.

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông khi tham dự họp Đại hội:

- Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Chứng minh nhân dân/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban kiểm tra tư cách cổ đông.

- Ăn mặc lịch sự.

- Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch.

- Nghiêm túc chấp hành Quy chế này, tôn trọng kết quả làm việc của Đại hội.

Điều 5. Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.

- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội (trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).

Điều 6. Chủ tọa và Đoàn Chủ tịch Đại hội

1. Đoàn Chủ tịch gồm ba (03) người, bao gồm Chủ tọa và hai (02) thành viên.

2. Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa Đại hội hoặc Chủ tịch HĐQT ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa Đại hội, đề cử thành viên Đoàn Chủ tịch và được Đại hội biểu quyết thông qua.

Trường hợp Chủ tịch HĐQT vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên HĐQT còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa Đại hội theo nguyên tắc đa số.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp ĐHĐCĐ sẽ điều hành để Đại hội bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa Đại hội.

3. Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

4. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua;
- Phân công, giới thiệu đại diện thành viên HĐQT, BKS, Ban giám đốc Công ty trình bày các báo cáo tại Đại hội;
- Giới thiệu thành phần Ban kiểm phiếu để Đại hội biểu quyết;
- Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình nghị sự của Đại hội và các vấn đề có liên quan trong suốt quá trình Đại hội;
 - + Trả lời và ghi nhận những vấn đề thuộc nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua;
 - + Giải quyết các vấn đề nảy sinh trong suốt quá trình Đại hội;
 - + Phê chuẩn, ban hành các văn bản, kết quả, biên bản, nghị quyết của Đại hội sau khi kết thúc Đại hội;
 - + Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số.

Điều 7. Ban kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội bao gồm một (01) Trưởng ban và các thành viên, chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách cổ đông do HĐQT quyết định.

2. Nhiệm vụ:

- Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến dự họp: Yêu cầu cổ đông, người được ủy quyền tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, Giấy mời họp, Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền).
- Phát Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết và các tài liệu Đại hội cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp.
- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:
 - + Trước khi khai mạc Đại hội.
 - + Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (cổ đông đến muộn được đăng ký dự họp).

Điều 8. Ban Thư ký Đại hội:

1. Ban Thư ký Đại hội gồm hai (02) người chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Ban Thư ký do Chủ tọa chỉ định.

2. Nhiệm vụ:

- Thực hiện các công việc khác theo phân công của Đoàn Chủ tịch.

Điều 9. Ban kiểm phiếu [Biểu quyết và bầu cử]

1. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa giới thiệu và được Đại hội bầu bao gồm một (01)

2. Nhiệm vụ:

- Hướng dẫn cách thức biểu quyết và tiến hành kiểm phiếu.
- Lập và công bố Biên bản kiểm phiếu biểu quyết, bầu cử cho ĐHĐCĐ.
- Chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 10. Thảo luận tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

- Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các đề trình bày trong chương trình nội dung ĐHĐCĐ.

- Đại biểu có ý kiến đăng ký nội dung vào Phiếu đặt câu hỏi và chuyển cho thư ký hội.

- Thư ký Đại hội sẽ sắp xếp các Phiếu đặt câu hỏi của cổ đông theo thứ tự đăng ký
truyền lên cho Đoàn Chủ tịch.

- Đại biểu khi cần phát biểu hoặc tranh luận thì giơ tay, chỉ khi được Chủ tọa đoàn trí mới được phát biểu. Mỗi đại biểu phát biểu không quá 03 phút, nội dung cần gọn, tránh trùng lặp.

- Nội dung đề xuất không vi phạm pháp luật, không liên quan đến vấn đề cá nhân không vượt quá quyền hạn của doanh nghiệp.

2. Giải đáp ý kiến của các Đại biểu:

- Trên cơ sở Phiếu đặt câu hỏi của Đại biểu, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa
định sẽ giải đáp ý kiến Đại biểu;

Điều 11. Biểu quyết tại Đại hội

1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được CĐ thảo luận và biểu quyết công khai.

Thẻ biểu quyết (*màu hồng*), Phiếu biểu quyết (*màu trắng*) được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho Đại biểu tại Đại hội (*kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ*). Mỗi Đại biểu được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết. Trên Thẻ biểu quyết, Phiếu biểu quyết có ghi rõ họ và tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của Đại biểu đó.

2. Biểu quyết tại Đại hội:

2.1. Hình thức biểu quyết:

2.1.1. Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết:

- Hình thức này được áp dụng để thông qua các vấn đề:
 - + Chương trình Đại hội;
 - + Quy chế làm việc tại Đại hội;
 - + Nhân sự Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm phiếu;
 - + Việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028;
 - + Danh sách ứng cử viên thành viên HĐQT bầu bổ sung;
 - + Quy chế bầu cử;
 - + Biên bản và Nghị quyết Đại hội.

2.1.2. Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết:

- Hình thức này được áp dụng để thông qua nội dung các Báo cáo, các Tờ trình tại Đại hội, cụ thể:
 - + Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
 - + Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
 - + Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
 - + Tờ trình thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán;
 - + Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch năm 2025;
 - + Tờ trình thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025;
 - + Tờ trình lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025;
 - + Tờ trình thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025.

2.2. Cách thức biểu quyết:

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết.

- Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: Cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông có quyền biểu quyết được lấy ý kiến “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến” bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình theo sự điều hành của Đoàn chủ tịch.

- Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một (01) trong ba (03) phương án “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không có ý kiến” được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu “X” vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất các nội dung cần biểu quyết của Đại hội, Đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của Đại biểu.

2.3. Tính hợp lệ và không hợp lệ của Phiếu biểu quyết:

- Phiếu biểu quyết hợp lệ là:
 - + Phiếu biểu quyết theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xóa, cạo sửa, rách, nát, ... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định và phải có chữ ký, ghi rõ họ tên của Đại biểu tham dự.
 - + Nội dung biểu quyết (*Báo cáo, Tờ trình*) được Đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết.
- Phiếu biểu quyết không hợp lệ là:
 - + Ghi thêm nội dung khác vào Phiếu biểu quyết;
 - + Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do Ban tổ chức phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xóa, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định, phiếu không có chữ ký, không ghi rõ họ tên của Đại biểu.
 - + Nội dung biểu quyết (*Báo cáo, Tờ trình*): Đại biểu không đánh dấu hoặc đánh dấu chọn hơn một (01) trong ba (03) ô biểu quyết.

2.4. Thẻ lệ biểu quyết:

- Cứ một (01) cổ phần tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi Đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết.
- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (*ngày 25/3/2025*), tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty là: 45.000.000 cổ phần tương đương với 45.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần được biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 75% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành; đối với trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 6 Điều 21 Điều lệ Công ty (*nội dung biểu quyết làm thay đổi bất lợi về quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi*) thì nội dung đó được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên biểu quyết tán thành tại cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Việc biểu quyết bầu thành viên HĐQT được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi Đại biểu có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (*hoặc đại diện theo ủy quyền*) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT và Đại biểu có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên HĐQT theo quy định tại Điều lệ Công ty. Trường hợp có từ hai (02) ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại Quy chế bầu cử của Công ty.

3. Ghi nhận kết quả biểu quyết, bầu cử

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo Đoàn Chủ tịch kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung Chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

Điều 12. Biên bản, Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông

- Tất cả các nội dung tại Đại hội đồng cổ đông phải được Ban Thư ký Đại hội ghi vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.
- Biên bản và Nghị quyết họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

Điều 13. Thi hành Quy chế

Quy chế này được đọc công khai trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 và có hiệu lực thi hành ngay khi Đại hội đồng cổ đông của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO biểu quyết thông qua.

Cổ đông, đại diện theo ủy quyền và khách mời vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.



Nguyễn Văn Thịnh

BÁO CÁO
KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH, ĐẦU TƯ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (Công ty/IDICO-SHP) báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả sản xuất kinh doanh (SXKD), đầu tư năm 2024 và kế hoạch SXKD, đầu tư năm 2025, cụ thể như sau:

A. KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2024

Năm 2024, tình hình thủy văn không thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng của Công ty, lưu lượng nước về hồ thủy điện Srok Phu Miêng thấp do nắng nóng kéo dài, mùa mưa đến muộn. Bên cạnh đó Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (*tỷ lệ alpha*) áp dụng đối với các Nhà máy thủy điện tăng từ 90% năm 2023 lên là 98% năm 2024 cũng là yếu tố chính ảnh hưởng lớn đến giá bán điện và doanh thu năm 2024 của Công ty.

Trên cơ sở tình hình hoạt động SXKD thực tế của đơn vị và mục tiêu, định hướng và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Công ty đã triển khai có trọng tâm các giải pháp, phấn đấu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ SXKD năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả SXKD năm 2024 của Công ty như sau:

1. Các chỉ tiêu chủ yếu đã thực hiện năm 2024:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Tỷ lệ %	
					TH năm 2024 so với KH 2024	cùng kỳ 2023
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	222	93%	88%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	787.440	778.432	99%	92%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	208.956	199.893	96%	85%
	Trong đó:					
	- Điện năng	Tr.đồng	199.619	189.209	95%	85%
	- Nước sạch	Tr.đồng	8.505	8.452	99%	91%
	- Hoạt động khác	Tr.đồng	832	2.231	268%	252%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95.854	94.378	98%	81%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	77.454	76.193	98%	82%
6	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	20%	20%	100%	100%
7	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	-	-		

2. Tình hình thực hiện sản xuất kinh doanh:

2.1. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh điện năng:

Các chỉ tiêu hoạt động SXKD thực hiện năm 2024 không đạt kế hoạch đề ra và thấp hơn so với cùng kỳ năm trước, cụ thể như sau:

- Sản lượng điện đạt 222 Tr.kWh, đạt 93% kế hoạch năm, giảm 12% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu điện là 189.209 triệu đồng, đạt 95% kế hoạch năm và giảm 15% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế là 91.362 triệu đồng, đạt 97% kế hoạch năm, giảm 19% so với cùng kỳ năm trước.

2.2. Lĩnh vực sản xuất kinh doanh nước sạch:

Hoạt động SXKD nước sạch của Công ty tiếp tục ổn định và cơ bản hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch đề ra nhưng thấp hơn so với cùng kỳ năm 2023, cụ thể như sau:

- Sản lượng nước sạch đạt 778.432 m³, đạt 99% kế hoạch năm, giảm 8% so với cùng kỳ năm trước.
- Doanh thu nước sạch đạt 8.452 triệu đồng, đạt 99% kế hoạch năm, giảm 9% so với cùng kỳ năm trước.
- Lợi nhuận trước thuế đạt 2.114 triệu đồng, đạt 112% kế hoạch năm, giảm 36% so với cùng kỳ năm trước.

3. Tình hình thực hiện công tác tài chính:

3.1. Phải thu và phải trả:

- Tình hình công nợ tại thời điểm 31/12/2024 như sau:
 - + Tổng nợ phải thu là 34.062 triệu đồng:
Chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng đối với tiền điện, tiền nước sạch chưa đến kỳ thanh toán.
 - + Tổng nợ phải trả là 37.776 triệu đồng:
Chủ yếu là khoản phải trả Ngân hàng Vietcombank Bình Phước, Ngân hàng Vietinbank Bình Phước, nộp NSNN, cổ tức.
- + Các khoản công nợ đều được đối chiếu, kiểm tra cụ thể, rõ ràng nên hiện tại IDICO-SHP không có công nợ phải thu khó đòi và nợ mất khả năng thanh toán.
- Công ty đã thực hiện tốt công tác thu hồi công nợ, huy động vốn, chủ động lập kế hoạch dòng tiền đảm bảo cân đối đủ nguồn tiền trả nợ ngân hàng, thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, chi trả chi phí phục vụ SXKD và chi trả cổ tức cho các cổ đông.

3.2. Về tình hình chi trả cổ tức:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 (trong đó thông qua mức chi cổ tức năm tài chính 2023 là 20%/Vốn điều lệ) và căn cứ tình hình hoạt động SXKD của Công ty, HĐQT đã chỉ



đạo Ban giám đốc triển khai thực hiện hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông, cụ thể như sau:

+ HĐQT đã biểu quyết thống nhất và ban hành Nghị quyết về việc chi trả cổ tức đợt 1 năm tài chính 2023 với tỷ lệ 10%/cổ phiếu, ngày chi trả là 30/7/2024.

+ HĐQT đã biểu quyết thống nhất và ban hành Nghị quyết về việc chi trả cổ tức còn lại năm tài chính 2023 với tỷ lệ 10%/cổ phiếu, ngày chi trả là 23/10/2024.

4. Tình hình tổ chức, nhân sự:

4.1. Tình hình nhân sự:

- Năm 2024, Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn nhân sự hoàn thành công tác tổ chức bộ máy, cơ cấu lại lao động, định biên nhân sự, xây dựng thang bảng lương và xác định quỹ tiền lương mới để bắt đầu áp dụng từ ngày 01/01/2025. Thu nhập của người lao động được chi trả theo vị trí công tác và hiệu quả công việc.

- Tổng số lao động tại ngày 01/01/2025 là 58 người.

4.2. Cơ cấu tổ chức:

- Hội đồng quản trị Công ty (*kiêm nhiệm*).
- Ban kiểm soát (*kiêm nhiệm*).
- Ban giám đốc.
- Số Phòng, Xưởng, Nhà máy: 06 bộ phận, gồm:
 - + Phòng Tổng hợp.
 - + Phòng Kế hoạch kỹ thuật.
 - + Phòng Tài chính kế toán.
 - + Xưởng Sửa chữa.
 - + Nhà máy điện.
 - + Nhà máy nước Bình Phước - IDICO.

5. Tình hình thực hiện công tác đầu tư xây dựng:

Tình hình triển khai đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến ống phục vụ cấp nước cụ thể như sau:

- Tại kỳ họp lần thứ 7/2024 ngày 24/10/2024, Hội đồng quản trị đã thống nhất thông qua Phương án cải tạo tuyến ống cung cấp nước hiện hữu lên công suất 5.000 m³/ngày theo đề nghị của Công ty tại Tờ trình số 282/TTr-CT ngày 17/10/2024.

- Công ty đang làm việc với Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên để thống nhất phương án tiếp nhận bàn giao tài sản để đầu tư tuyến ống đáp ứng nhu cầu phụ tải. Hiện nay, Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên đang xin ý kiến của Tổng công ty Xi măng Việt Nam nhưng chưa có kết quả.

6. Công tác khác:

- Công ty đã thực hiện tốt công tác an toàn vệ sinh lao động, trang bị đầy đủ dụng cụ kỹ thuật an toàn, thiết bị phòng cháy chữa cháy, đồ bảo hộ lao động, thực

hiện tốt công tác huấn luyện an toàn vệ sinh lao động và phòng cháy chữa cháy.

- Công tác phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, công tác đảm bảo an toàn đập, công tác phòng cháy chữa cháy, công tác điều tiết hồ chứa: Thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở tại nơi làm việc, Thỏa ước lao động tập thể và giải quyết kịp thời những kiến nghị của Người lao động.

- Công ty luôn nộp đầy đủ số tiền BHXH, BHYT, BHTN, BHTN-BNN cho người lao động, thanh toán đầy đủ chế độ khác theo quy định.

- Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ nộp NSNN theo quy định.

7. Thuận lợi và khó khăn:

7.1. Thuận lợi:

- Công tác quản lý kỹ thuật tiếp tục được coi trọng nên các tổ máy phát điện và thiết bị Nhà máy điện, Nhà máy nước hoạt động ổn định.

- Công tác điều tiết hồ chứa hợp lý, tăng cường chạy máy giờ cao điểm nhằm tăng doanh thu bán điện, giá bán điện bình quân (*chưa bao gồm thuế phí*) trong năm 2024 là 701 đồng/kWh, tăng 9% so với giá bán điện bình quân theo Hợp đồng mua bán điện đã ký (701/643,08 đồng/kWh).

- Công ty tiếp tục chủ động kiểm soát và tiết giảm chi phí SXKD.

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm hỗ trợ kịp thời của các cổ đông lớn (*Tổng công ty IDICO, Công ty TNHH Năng lượng REE*), sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị và sự kiểm tra, giám sát sát sao của Ban kiểm soát đã giúp Công ty thực hiện tốt nhiệm vụ của mình.

7.2. Khó khăn:

- Năm 2024, lưu lượng trung bình nước về hồ thủy điện Srok Phu Miêng là 166 m³/s thấp hơn so với năm 2023 là 215 m³/s.

- Việc huy động chạy máy phát điện vào giờ cao điểm buổi sáng gặp khó khăn do hệ thống dư nguồn.

- Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (*tỷ lệ alpha*) áp dụng đối với các Nhà máy thủy điện là 98% (*theo Quyết định số 158/QĐ-ĐTĐL ngày 29/12/2023 của Cục Điều tiết điện lực*), đã ảnh hưởng lớn đến giá bán điện và doanh thu năm 2024 của Công ty: giá bán điện bình quân chưa bao gồm thuế phí năm 2024 là 701 đồng/kWh, giảm 5% so với cùng kỳ năm trước (701/738 đồng/kWh); lãi thị trường điện năm 2024 là 3.193 triệu đồng, giảm 11.669 triệu đồng so với cùng kỳ 2023.

- Khách hàng sử dụng nước gặp khó khăn trong sản xuất (*Nhà máy xi măng Bình Phước và các cơ sở sản xuất, chăn nuôi khác gặp khó khăn do tình hình khó khăn chung của nền kinh tế trong nước*) nên sử dụng nước ít hơn so với cùng kỳ năm 2023.

- Các hệ thống thiết bị Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng đã đưa vào vận hành gần 20 năm cần được quan tâm đầu tư cải tạo, nâng cấp.



B. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH VÀ ĐẦU TƯ NĂM 2025

Công ty căn cứ vào tình hình thực hiện SXKD năm 2024, năng lực máy móc thiết bị, công trình và các nhận định về tình hình thủy văn và kế hoạch vận hành thị trường điện để xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025, cụ thể như sau:

- Về tình hình thủy văn:

+ Dự kiến năm 2025, tình hình thời tiết tiếp tục không thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng của Công ty. Theo chu kỳ thủy văn của Nhà máy điện, Công ty nhận định năm 2025 tiếp tục là năm lưu lượng nước về hồ thủy điện Srok Phu Miêng giảm.

+ Nắng nóng: Theo dự báo của Trung tâm Khí tượng thủy văn Quốc gia, từ tháng 02-4/2025, trên cả nước nắng nóng có khả năng xuất hiện xấp xỉ trung bình nhiều năm (*tập trung ở khu Tây Bắc Bắc Bộ, Trung Bộ và Nam Bộ*). Khu vực Nam Bộ và Tây Nguyên tháng 5/2025, nắng nóng tiếp tục xảy ra (giảm dần từ nửa cuối tháng 5) và có khả năng chấm dứt trong tháng 6/2025.

+ Ngay từ đầu năm 2025, lưu lượng nước về hồ chứa thủy điện Thác Mơ thấp, ảnh hưởng đến việc duy trì lưu lượng nước về hồ chứa thủy điện Srok Phu Miêng.

- **Tình hình hệ thống điện:** theo đánh giá của Công ty Vận hành hệ thống điện và thị trường điện Quốc gia (NSMO), năm 2025 là năm ít nước, NSMO sẽ ưu tiên nguồn thủy điện làm dự phòng cho hệ thống, dẫn đến một số khó khăn cho các nhà máy thủy điện, cụ thể:

+ EVN sẽ giữ nước các hồ thủy điện để dự phòng cho hệ thống, hạn chế huy động vào mùa khô; vào mùa mưa chỉ ưu tiên huy động khi hồ chứa đang xả tràn, làm hạn chế khả năng linh hoạt trong vận hành của các hồ chứa thủy điện.

+ Tỷ trọng nguồn của Điện mặt trời ngày càng lớn dẫn tới thừa nguồn vào cao điểm ban ngày, làm hạn chế huy động nguồn thủy điện vào các giờ cao điểm ban ngày.

- Về vận hành thị trường điện:

+ Giá điện toàn phần năm 2025 là 1.730,6 đồng thấp hơn so với năm 2024 là 1.840,5 đồng [Giá trần thị trường điện (SMP cap) năm 2025/2024 là 1.682,6/1.510,0 đồng, giá công suất (CAN) năm 2025/2024 là 48/330,5 đồng)].

+ Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (tỷ lệ alpha) tiếp tục áp dụng đối với các Nhà máy thủy điện là 98%.

- **Về thiết bị:** Các hệ thống thiết bị đã vận hành lâu năm cần quan tâm đầu tư nâng cấp, cải tạo.

Với các nhận định nêu trên, Công ty xây dựng kế hoạch SXKD năm 2025 với các chỉ tiêu SXKD cụ thể như sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu trong kế hoạch năm 2025:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH2025 /KH2024	Tỷ lệ % KH2025 /TH2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	222	218	91%	98%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	787.440	778.432	787.440	100%	101%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	208.956	199.893	196.040	94%	98%
	<i>Trong đó:</i>						
	- Điện năng	Tr.đồng	199.619	189.209	185.257	93%	98%
	- Nước sạch	Tr.đồng	8.505	8.452	8.535	100%	101%
	- Hoạt động khác	Tr.đồng	832	2.231	2.247	270%	101%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95.854	94.378	91.094	95%	97%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	77.454	76.193	72.727	94%	95%
6	Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến	%	20%	20%	20%	100%	100%
7	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	0	0	8.500		

(* Đối với công tác đầu tư: Giá trị đầu tư bố trí cho công việc chuẩn bị đầu tư).

2. Nhiệm vụ trọng tâm năm 2025:

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh điện và nước sạch trên cơ sở máy móc thiết bị hiện có, đảm bảo hoạt động SXKD chính của Công ty luôn an toàn và đạt hiệu quả.
- Đảm bảo công tác quản lý tài chính của Công ty tuân thủ theo đúng quy định hiện hành đồng thời mang lại hiệu quả cao nhất cho Công ty; quản lý chi phí hoạt động SXKD và quản lý dòng tiền hiệu quả nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty.
- Đảm bảo tối đa lợi ích các Cổ đông, thu nhập của người lao động và nghĩa vụ đối với Nhà nước.
- Tiếp tục theo dõi việc bổ sung qui hoạch các dự án Điện mặt trời trên lòng hồ Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng. Tìm kiếm cơ hội đầu tư dự án Điện mặt trời.

3. Các giải pháp thực hiện:

Căn cứ nhiệm vụ hoạt động SXKD và đầu tư năm 2025, Ban giám đốc điều hành xây dựng các biện pháp, giải pháp cụ thể nhằm thực hiện hiệu quả các chỉ tiêu hoạt động kinh doanh, cụ thể như sau:

- Ổn định hoạt động SXKD điện và nước sạch trên cơ sở máy móc thiết bị hiện có, đảm bảo hoạt động SXKD chính của Công ty luôn an toàn và đạt hiệu quả:
 - + Tăng cường công tác quản lý kỹ thuật nhằm đảm bảo Nhà máy điện, Nhà máy nước hoạt động tin cậy, an toàn, đảm bảo các chỉ tiêu thiết kế.
 - + Điều tiết hồ chứa hợp lý, tăng cường chạy máy giờ cao điểm nhằm mang lại doanh thu cao nhất cho Công ty.

+ Xử lý nhanh các tình huống sự cố hoặc hư hỏng thiết bị, hạn chế đến mức thấp nhất số giờ dừng máy do sự cố.

+ Thực hiện tốt công tác bảo dưỡng, sửa chữa định kỳ các tổ máy để duy trì vận hành ổn định.

- Tăng cường công tác quản lý chi phí, giá thành nhằm tiết kiệm chi phí, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của Công ty.

- Thực hiện các giải pháp tài chính phù hợp, mang lại hiệu quả sử dụng vốn cao nhất, đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD và chi trả cổ tức cho các Cổ đông theo kế hoạch.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung (nếu có) các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý và hoạt động.

- Triển khai công tác đào tạo nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý.

4. Công tác tài chính:

- Phân đầu hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025.

- Quản lý dòng tiền của Công ty hiệu quả, tiếp tục thường xuyên lập kế hoạch cân đối dòng tiền đảm bảo trả nợ đúng hạn cho các Ngân hàng, cổ tức cho cổ đông, nộp NSNN và phục vụ tốt cho hoạt động SXKD của Công ty.

- Kế hoạch thực hiện chi trả cổ tức của năm tài chính 2024 bằng tiền cho các Cổ đông trong năm 2025 với tỷ lệ 20% Vốn điều lệ.

- Thường xuyên kiểm tra đối chiếu, thu hồi công nợ, đảm bảo duy trì Công ty không có nợ phải thu khó đòi và nợ quá hạn mất khả năng thanh toán.

- Tiếp tục chủ động kiểm soát và tiết giảm chi phí sản xuất kinh doanh.

5. Công tác đầu tư xây dựng:

Tiếp tục theo dõi thủ tục bàn giao tài sản của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên để có kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến ống cung cấp nước sạch cho Nhà máy Xi măng Bình Phước.

6. Công tác tổ chức, nhân sự:

- Ổn định tổ chức nhân sự sau sắp xếp, định biên lao động năm 2024, đảm bảo đủ các nguồn lực cần thiết để doanh nghiệp hoạt động hiệu quả.

- Triển khai thực hiện thang bảng lương, quy chế lương đã được HĐQT Công ty phê duyệt, trong đó có đánh giá năng suất lao động (KPI) nhằm tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động cho Công ty.

- Đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, quản lý của cán bộ nhân viên Công ty:

+ Đào tạo và thi sát hạch cấp lại chứng chỉ Trưởng ca vận hành Nhà máy điện (do đến hạn).

+ Cử CBNV tham gia các khóa tập huấn, đào tạo để củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn cho người lao động phục vụ sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên đây là báo cáo kết quả SXKD, đầu tư năm 2024 và kế hoạch năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu: Hồ sơ, TH.



BÁO CÁO
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2024
VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (“Công ty/IDICO-SHP”) trân trọng báo cáo Đại hội đồng cổ đông hoạt động của Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025, cụ thể như sau:

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Hội đồng quản trị Công ty gồm 05 thành viên, trong đó, các thành viên Hội đồng quản trị đều là thành viên không điều hành (không có thành viên HĐQT độc lập), cụ thể như sau:

- | | |
|--------------------------|---------------------------------|
| 1. Ông Nguyễn Văn Thịnh | - Chủ tịch Hội đồng quản trị; |
| 2. Bà Trần Thùy Giang | - Thành viên Hội đồng quản trị; |
| 3. Ông Nguyễn Quốc Việt | - Thành viên Hội đồng quản trị; |
| 4. Ông Nguyễn Phong Danh | - Thành viên Hội đồng quản trị; |
| 5. Ông Mai Đình Nhật | - Thành viên Hội đồng quản trị. |

Hội đồng quản trị Công ty hoạt động theo chế độ tập thể trên nguyên tắc tập trung dân chủ, mỗi thành viên được phân công nhiệm vụ và chức trách cụ thể. Tập thể HĐQT Công ty thể hiện sự đoàn kết nhất trí cao, những vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị đều được đưa ra thảo luận tập thể và thể hiện tại Biên bản các kỳ họp hoặc Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản.

1. Tổng kết các cuộc họp của HĐQT và các quyết định của HĐQT

Trong năm hoạt động, HĐQT duy trì các cuộc họp thường kỳ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc, quy định của pháp luật, của Điều lệ Công ty, các Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và Nghị quyết đại hội đồng cổ đông. Năm 2024, Hội đồng quản trị đã tổ chức 07 cuộc họp Hội đồng quản trị và thực hiện 08 lần Lấy ý kiến các thành viên HĐQT. Hội đồng quản trị đã ban hành 11 Nghị quyết và 14 Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty với những nội dung quan trọng gồm:

- Thông qua kết quả SXKD năm 2023, triển khai kế hoạch SXKD năm 2024; thông qua các kế hoạch và các báo cáo kết quả SXKD quý năm 2024;
- Thông qua kế hoạch tổ chức, tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Chấp thuận chủ trương vay vốn ngắn hạn và hạn mức bảo lãnh năm 2024 phục vụ

sản xuất kinh doanh của Công ty;

- Chọn đơn vị thực hiện dịch vụ tư vấn nhân sự cho Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO;

- Thông qua kế hoạch chi thù lao cho thành viên HĐQT và Thư ký Công ty năm 2024; kế hoạch chi Quỹ thưởng Ban quản lý;

- Công tác tổ chức, nhân sự:

- + Thông qua miễn nhiệm Giám đốc và chấm dứt Hợp đồng lao động đối với cán bộ (Ông Nguyễn Thanh Hoài).

- + Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (Ông Trương Thanh Bình).

- Công tác tái cơ cấu sắp xếp tổ chức, định biên lao động để tinh gọn bộ máy, tăng năng suất lao động: Phê duyệt định biên lao động Công ty; Ban hành hệ thống thang bảng lương, Quy chế tiền lương và thu nhập của Công ty; Ban hành mức tiền lương và mức thu nhập theo kết quả công việc đối với Người điều hành Công ty;

- Chi trả cổ tức năm tài chính 2023 cho Cổ đông;

- Các quyết định về thanh lý tài sản cố định (đoạn đường dây 110kV từ trạm biến áp 220kV Bình Long 2 đến ngăn lộ mở rộng tại trạm biến áp 110kV Lộc Ninh): kiện toàn Hội đồng thanh lý tài sản cố định; Phương án chi tiết bán thanh lý Tài sản cố định;

- Lựa chọn đơn vị Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

- Thông qua chủ trương đầu tư hệ thống đo đếm dự phòng Nhà máy điện theo thỏa thuận thiết kế được Công ty Mua bán điện (EPTC) và các đơn vị liên quan thống nhất;

- Thông qua chủ trương triển khai đánh giá tổng thể tình trạng kỹ thuật của toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị và công trình Nhà máy điện; kế hoạch cải tạo, sửa chữa, mua sắm một số thiết bị dự phòng Nhà máy điện;

- Thông qua Phương án cải tạo, nâng cấp tuyến ống cung cấp nước hiện hữu - Nhà máy nước Bình Phước - IDICO;

- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

2. Việc quản lý, chỉ đạo thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu kế hoạch năm 2024 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên 2024

2.1. Công tác sản xuất kinh doanh

Năm 2024, tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (“SXKD”) của Công ty gặp nhiều khó khăn do:

- Tình hình thủy văn không thuận lợi cho hoạt động SXKD điện năng: trong năm 2024, lưu lượng nước về hồ thủy điện Srok Phu Miêng thấp do nắng nóng kéo dài, mùa mưa đến muộn.

- Kế hoạch vận hành thị trường điện được Bộ Công Thương phê duyệt với giá trần thị trường điện (SMP cap) năm 2024 thấp hơn năm 2023 (1.510,0 đồng/1.778,6 đồng), Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (tỷ lệ alpha) áp dụng đối với các Nhà máy thủy điện là 98% (năm 2023 là 90%), việc này đã ảnh hưởng lớn đến giá bán điện và doanh thu năm 2024 của Công ty.

Trước những khó khăn trên, HĐQT Công ty đã xác định mục tiêu, định hướng để chỉ đạo triển khai có trọng tâm các giải pháp, phân đầu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ SXKD năm 2024 do Đại hội đồng cổ đông đề ra. Kết quả SXKD năm 2024 của Công ty như sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024 (ĐHĐCD giao)	Thực hiện năm 2024	Thực hiện năm 2023	Tỷ lệ % TH năm 2024 so với	
						KH năm 2024	Cùng kỳ năm 2023
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	222	254	93%	88%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	787.440	778.432	849.056	99%	92%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	208.956	199.893	234.236	96%	85%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95.854	94.378	116.462	98%	81%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	77.454	76.193	93.079	98%	82%
6	Cổ tức/VĐL trình ĐHĐCD	%	20%	20%	20%	100%	100%

2.2. Công tác tổ chức, cán bộ

Năm 2024, Công ty đã phối hợp với đơn vị tư vấn nhân sự hoàn thành công tác tổ chức bộ máy, cơ cấu lại lao động, định biên nhân sự. Bên cạnh đó, chính sách tiền lương mới được xây dựng theo cơ chế chi trả thu nhập theo vị trí công tác và kết quả công việc.

- Tổng số lao động tại ngày 01/01/2025 là 58 người, trong đó:
 - + Lao động gián tiếp : 17 người.
 - + Lao động trực tiếp : 41 người.

2.3. Công tác tài chính

- Năm 2024, Hội đồng quản trị đã chỉ đạo Ban điều hành Công ty triển khai thực hiện các giải pháp tài chính phù hợp, mang lại hiệu quả sử dụng vốn, đảm bảo dòng tiền cho hoạt động SXKD và chi trả cổ tức cho các Cổ đông theo kế hoạch. Mặc dù chỉ tiêu sản lượng điện chỉ đạt 93% kế hoạch, doanh thu đạt 96% kế hoạch, nhưng đơn vị đã cố gắng thực hiện nhiều giải pháp nhằm kiểm soát, tiết giảm chi phí SXKD, phân đầu hoàn thành tốt nhất về chỉ tiêu lợi nhuận (*lợi nhuận sau thuế của Công ty đạt 98% kế hoạch*).

- Về tình hình công nợ: Hiện nay IDICO-SHP không có công nợ phải thu khó đòi và nợ quá hạn mất khả năng thanh toán.
- Tình hình chi trả cổ tức năm 2023:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 về chỉ tiêu cổ tức chia cho cổ đông được Đại hội đồng cổ đông thông qua, HĐQT đã chỉ đạo thực hiện hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2023 cho cổ đông.

3. Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc và người điều hành khác

3.1. Về hình thức giám sát

Theo quy định của Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT Công ty, HĐQT đã thực hiện nhiệm vụ giám sát hoạt động đối với

Giám đốc và người điều hành khác thông qua các cuộc họp HĐQT, các Nghị quyết, Quyết định và các văn bản chỉ đạo, điều hành hoạt động SXKD của Công ty để thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông đề ra.

3.2. Về kết quả giám sát đối với Giám đốc và người điều hành khác

- Trong năm 2024, Giám đốc và người điều hành khác (Ban điều hành) Công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết và Quyết định của HĐQT để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao. Mặc dù gặp nhiều khó khăn trong hoạt động SXKD, đặc biệt là tình hình thời tiết không thuận lợi, nhưng Ban điều hành đã nỗ lực trong công tác tổ chức và điều hành hoạt động SXKD của Công ty, để tối ưu hóa doanh thu, chi phí, lợi nhuận, nâng cao hiệu quả SXKD cho Công ty, đảm bảo tuân thủ pháp luật và đảm bảo quyền lợi của cổ đông và người lao động, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thuế đối với nhà nước.

- Ban điều hành thường xuyên báo cáo HĐQT về tình hình sản xuất, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và các mặt hoạt động khác của Công ty để HĐQT có ý kiến chỉ đạo kịp thời, phân đấu hoàn thành tốt nhất nhiệm vụ được giao.

- Trong quá trình điều hành hoạt động SXKD, Ban điều hành luôn tuân thủ các quy chế nội bộ và Điều lệ Công ty. Việc cung cấp thông tin, báo cáo cho các thành viên Hội đồng quản trị được thực hiện thường xuyên và đầy đủ, phục vụ kịp thời cho công việc chỉ đạo, giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban điều hành.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2024

Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của HĐQT và từng thành viên HĐQT được báo cáo, công bố theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

Các thông tin, số liệu cụ thể được trình bày chi tiết trên Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2024. Quý cổ đông vui lòng xem cụ thể tại các Báo cáo này được đăng tải trên website của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO theo đường dẫn: <https://idico-shp.vn/chuyen-muc/42.Quan-he-co-dong.html>.

5. Kết quả đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị

- Trên cơ sở các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn đối với các hoạt động giám sát, chỉ đạo và đưa ra các Nghị quyết, Quyết định nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD, bảo toàn và phát triển vốn của Công ty, đồng thời đảm bảo hoạt động của Công ty luôn tuân thủ theo đúng Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước.

- Triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) năm 2024, HĐQT đã thực hiện nghiêm túc hợp định kỳ, đánh giá tình hình theo quý hoặc đột xuất theo yêu cầu SXKD và ban hành các Nghị quyết, Quyết định cụ thể thuộc thẩm quyền để định hướng Ban điều hành triển khai thực hiện mọi mặt hoạt động SXKD của Công ty.

- Hội đồng quản trị đã tổ chức họp HĐQT định kỳ, đột xuất, phiếu lấy ý kiến thành viên HĐQT và ban hành các Nghị quyết, Quyết định chỉ đạo các hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp HĐQT được tổ chức và tuân thủ theo đúng thể thức quy định trong Điều lệ Công ty. Các Nghị quyết, Quyết định dựa trên sự thống nhất thông qua của các thành viên HĐQT, phù hợp với Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động của HĐQT và pháp luật hiện hành.

- Các thành viên HĐQT được phân công nhiệm vụ phù hợp với năng lực và chuyên môn nên đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, các thành viên HĐQT đều nỗ lực quản trị doanh nghiệp theo đúng định hướng phát triển, luôn hành động vì lợi ích của cổ đông và sự phát triển chung của doanh nghiệp.

6. Báo cáo về các giao dịch liên quan

- Giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó: không có.

- Giao dịch giữa Công ty với Công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

7. Công bố thông tin và quan hệ nhà đầu tư

- Việc công bố thông tin của Công ty luôn được đảm bảo kịp thời, công khai, minh bạch theo đúng quy định.

- Các kênh tiếp nhận và xử lý kịp thời thông tin từ cổ đông/nhà đầu tư (điện thoại, email, trực tiếp, ...) được duy trì thường xuyên nhằm cung cấp thông tin cho cổ đông/nhà đầu tư được kịp thời, chính xác nhất.

II. Kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025

1. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025

Hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 của Công ty có những đặc điểm sau:

- Về tình hình thủy văn: theo chu kỳ thủy văn của Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng, năm 2025 dự đoán lưu lượng nước về hồ tiếp tục giảm.

- Giá điện toàn phần năm 2025 là 1.730,6 đồng thấp hơn so với năm 2024 là 1.840,5 đồng [Giá trần thị trường điện (SMP cap) năm 2025/2024 là 1.682,6/1.510,0 đồng, giá công suất (CAN) năm 2025/2024 là 48/330,5 đồng].

- Tỷ lệ sản lượng điện năng thanh toán theo giá hợp đồng (*tỷ lệ alpha*) tiếp tục áp dụng đối với các Nhà máy thủy điện là 98%.

- EVN sẽ giữ nước các hồ thủy điện để dự phòng cho hệ thống, hạn chế huy động vào mùa khô; vào mùa mưa chỉ ưu tiên huy động khi hồ chứa đang xả tràn, làm hạn chế khả năng linh hoạt trong vận hành của các hồ chứa thủy điện.

- Tỷ trọng nguồn của Điện mặt trời ngày càng lớn dẫn tới thừa nguồn vào cao điểm buổi sáng, làm hạn chế huy động nguồn thủy điện vào các giờ cao điểm buổi sáng.

Với các đặc điểm nêu trên, Hội đồng quản trị thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2025 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH2025/ KH2024	Tỷ lệ % KH2025/ TH2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	222	218	91%	98%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	787.440	778.432	787.440	100%	101%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	208.956	199.893	196.040	94%	98%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95.854	94.378	91.094	95%	97%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	77.454	76.193	72.727	94%	95%
6	Cổ tức/VĐL trình ĐHĐCD	%	20%	20%	20%	100%	100%

2. Mục tiêu và nhiệm vụ trọng tâm của HĐQT trong năm 2025

2.1. Mục tiêu

- Hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD do Đại hội đồng cổ đông đề ra.
- Ổn định hoạt động SXKD điện và nước sạch trên cơ sở máy móc thiết bị hiện có, đảm bảo hoạt động SXKD chính của Công ty luôn an toàn và đạt hiệu quả.
- Nâng cao năng lực cho đội ngũ kỹ thuật, người lao động: đào tạo chuyên ngành DCS và đào tạo chung.
- Cải tạo, nâng cấp hệ thống thiết bị Nhà máy điện.

2.2. Nhiệm vụ trọng tâm

- Quản lý vận hành an toàn, hiệu quả Nhà máy điện, Nhà máy nước; quản lý, tiết kiệm chi phí để phân đầu hoàn thành kế hoạch SXKD của Công ty.
- Đánh giá tình trạng kỹ thuật của hệ thống thiết bị, công trình sau nhiều năm đi vào vận hành để xây dựng kế hoạch cải tạo, sửa chữa, trang bị, thay thế và dự phòng.
- Rà soát, sửa đổi, bổ sung (nếu có) các Quy chế, quy định nội bộ của Công ty nhằm hoàn thiện hệ thống quản lý và hoạt động.

2.3. Nhiệm vụ khác


- Tiếp tục theo dõi thủ tục bàn giao tài sản của Công ty cổ phần Xi măng Vicem Hà Tiên để có kế hoạch đầu tư cải tạo, nâng cấp tuyến ống cung cấp nước sạch cho Nhà máy Xi măng Bình Phước.
- Tiếp tục theo dõi việc bổ sung qui hoạch các dự án Điện mặt trời trên lòng hồ Nhà máy thủy điện Srok Phu Miêng để xem xét đầu tư.

Năm 2025, Hội đồng quản trị sẽ tiếp tục chủ động, chỉ đạo, giám sát để hoàn thành kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Hội đồng quản trị mong nhận được các ý kiến đóng góp của Quý Cổ đông để hoạt động của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ngày càng phát triển.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024 và kế hoạch hoạt động năm 2025.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng. 

Nơi nhận:

- Cổ đông;
- Lưu: Hồ sơ, TH.

TẠI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thịnh

))



**CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO**

Số: 10 /BC-BKS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bình Phước, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông CTCP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024;
- Căn cứ Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát ngày 24/4/2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2024 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam;
- Căn cứ Biên bản họp Ban kiểm soát Công ty kỳ họp lần thứ 01/2025 ngày 14/3/2025.

Ban kiểm soát (“BKS”) Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (“Công ty”/“IDICO-SHP”) xin báo cáo Cổ đông kết quả hoạt động của BKS năm 2024 và Kế hoạch năm 2025 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2024

1. Nhân sự

Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu với 03 thành viên sau:

STT	Thành viên	Chức vụ	Ngày bắt đầu là thành viên	Trình độ chuyên môn
1	Ông Đoàn Hữu Nghĩa	Trưởng ban	Trưởng ban - Bổ nhiệm từ ngày 24/4/2024	Thạc sĩ Tài chính
2	Ông Vũ Tuấn Anh	Thành viên	18/4/2023	Cử nhân Kế toán - Kiểm toán
3	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên	12/5/2021	Cử nhân Tài chính - Ngân hàng; Cử nhân kế toán ứng dụng

2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát

STT	Thành viên	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Ghi chú
1	Ông Đoàn Hữu Nghĩa	2/3	100%	100%	Bổ nhiệm từ ngày 24/4/2024
2	Ông Vũ Tuấn Anh	3/3	100%	100%	
3	Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	3/3	100%	100%	
4	Ông Nguyễn Đăng Thanh	1/3	100%	100%	Miễn nhiệm từ ngày 24/4/2024

Năm 2024, BKS đã tổ chức 03 cuộc họp, trong đó gồm 01 cuộc họp để Bầu trưởng Ban kiểm soát và 02 cuộc họp định kỳ để triển khai nhiệm vụ, gồm các nội dung:

- Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (“SXKD”) năm 2023 của Công ty và thông qua kế hoạch hoạt động kiểm tra, giám sát hoạt động SXKD năm 2024 của Công ty.

- Tổng kết công tác kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2024 của Công ty và triển khai kiểm tra, giám sát kết quả hoạt động SXKD 6 tháng cuối năm 2024 và năm 2024 của Công ty.

3. Thù lao của Ban kiểm soát trong năm 2024

- Về thù lao của BKS trong năm 2024: chi tiết thù lao của các thành viên BKS được báo cáo, công bố theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng khoán.

- Các thông tin, số liệu cụ thể được trình bày chi tiết trên Báo cáo tài chính (“BCTC”) năm 2024 đã được kiểm toán và Báo cáo thường niên năm 2024. Quý cổ đông vui lòng xem cụ thể tại các Báo cáo này được đăng tải trên website của Công ty theo đường dẫn: <https://idico-shp.vn/chuyen-muc/42.Quan-he-co-dong.html>.

- Chi phí hoạt động của BKS năm 2024: tuân thủ theo các quy định và quy chế nội bộ của Công ty.

4. Hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2024

Hoạt động của BKS tuân thủ theo Quy chế hoạt động đã được ban hành, các quy định pháp luật điều chỉnh liên quan trên cơ sở phù hợp với nhu cầu và tình hình thực tế hoạt động của Công ty. Một số hoạt động trọng tâm của BKS trong năm 2024 như sau:

- Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị (“HDQT”), Ban giám đốc (“BGĐ”) trong việc quản lý và điều hành Công ty. Xem xét tính phù hợp của các Quyết định, Nghị quyết của HDQT, BGĐ Công ty.

- Giám sát việc triển khai và kết quả thực hiện việc chấp hành Điều lệ Công ty, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) thường niên, Quy chế, Quy định quản lý nội bộ Công ty.

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh.

- Kiểm tra tính hệ thống, nhất quán và phù hợp của công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.

- Thẩm định tính đầy đủ, hợp pháp và trung thực của BCTC, báo cáo tình hình kinh doanh hằng năm và 06 tháng của Công ty.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ, Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế hoạt động của BKS.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ MỘT SỐ HOẠT ĐỘNG CHÍNH

1. Kết quả kiểm tra, đánh giá Báo cáo tài chính

- Việc ghi chép, lưu trữ chứng từ, hệ thống thông tin kế toán và lập sổ sách kế toán được thực hiện phù hợp với quy định hiện hành.

- Ban kiểm soát đã xem xét BCTC bán niên và cả năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam. Các BCTC được lập và trình bày trung thực, phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày BCTC. Xét trên khía cạnh trọng yếu, BCTC đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty đến 31/12/2024.

- Giao dịch với các bên liên quan được kiểm tra chặt chẽ và được thuyết minh đầy đủ, không phát hiện bất thường trong các giao dịch.

1.1. Về tình hình công nợ tại thời điểm 31/12/2024

- Tổng nợ phải thu là 34.062 triệu đồng, chủ yếu là các khoản phải thu khách hàng đối với tiền điện, tiền nước sạch chưa đến hạn thanh toán là 33.525 triệu đồng; phải thu các đối tượng khác là 537 triệu đồng. Công ty luôn thường xuyên theo dõi thu hồi công nợ.

- Tổng nợ phải trả là 37.776 triệu đồng (*chủ yếu là khoản phải trả Ngân hàng Vietcombank Bình Phước, nộp Ngân sách nhà nước, cổ tức, dự phòng phải trả ngắn hạn*).

- Về đối chiếu công nợ: các khoản công nợ đều được đối chiếu, kiểm tra cụ thể, rõ ràng nên hiện tại Công ty không có công nợ phải thu khó đòi và nợ mất khả năng thanh toán.

- Trong năm 2024, Công ty cũng đã chủ động vay vốn lưu động Ngân hàng để chi trả các chi phí phục vụ sản xuất kinh doanh, kịp thời bù đắp thiếu hụt dòng tiền tạm thời trong năm.

- Theo số liệu đơn vị báo cáo Quyết toán tài chính năm và kết quả kiểm toán độc lập của Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam, qua kiểm tra xem xét chứng từ, sổ sách kế toán do Công ty cung cấp, BKS cơ bản thống nhất với kết quả, số liệu kiểm toán báo cáo tài chính năm 2024 với một số chỉ tiêu chính cụ thể như sau:

Nội dung	Số cuối năm (đồng)	Số đầu năm (đồng)
I. Tổng tài sản	633.273.349.099	667.881.884.446
- Tài sản ngắn hạn	90.803.489.374	89.308.662.226
- Tài sản dài hạn	542.469.859.725	578.573.222.220
II. Nợ phải trả	37.776.123.420	56.079.156.656
- Vay và nợ ngắn hạn	37.776.123.420	56.079.156.656
- Vay và nợ dài hạn	-	-
III. Vốn chủ sở hữu	595.497.225.679	611.802.727.790
- Vốn góp của chủ sở hữu	450.000.000.000	450.000.000.000
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	145.497.225.679	161.802.727.790
- Quỹ Đầu tư phát triển	-	-
- Vốn khác của chủ sở hữu	-	-

1.2. Về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Nội dung	Thực hiện năm 2024 (đồng)	Kế hoạch năm 2024 (đồng)	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
a. Tổng doanh thu và thu nhập khác:	199.892.790.656	208.956.000.000	96%
+ Doanh thu hoạt động SXKD điện	189.209.291.452	199.619.000.000	95%
+ Doanh thu hoạt động SXKD nước sạch	8.452.296.967	8.505.000.000	99%
+ Doanh thu vườn cây cao su, khác	677.409.091	532.000.000	127%
+ Doanh thu hoạt động tài chính	972.608.964	300.000.000	324%
+ Thu nhập khác	581.184.182	-	-
b. Tổng chi phí:	105.514.401.129	113.102.000.000	93%
+ Giá vốn của hoạt động SXKD	91.785.166.251	98.278.000.000	93%
+ Chi phí tài chính	847.790.218	2.000.000.000	42%
+ Chi phí quản lý doanh nghiệp	12.881.444.660	12.824.000.000	100%
+ Chi phí khác	0		

Nội dung	Thực hiện năm 2024 (đồng)	Kế hoạch năm 2024 (đồng)	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch
c. Kết quả kinh doanh:			
+ Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế TNDN	94.378.389.527	95.854.000.000	98%
+ Tổng lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN	76.193.497.889	77.454.000.000	98%
+ Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phiếu)	1.659	1.721	96%

2. Kết quả giám sát tình hình hoạt động năm 2024

- Chiến lược phát triển do HĐQT đề ra phù hợp với tình hình thực tế hoạt động kinh doanh của Công ty. Việc chỉ đạo tổ chức kinh doanh được thực hiện có hệ thống dựa trên các cuộc họp và những hội ý trong quá trình hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Ban giám đốc và các phòng ban chức năng đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và thực thi đúng chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Về nhân sự, BGD vẫn đang tiếp tục củng cố, kiện toàn bộ máy nhân sự phù hợp với định hướng phát triển của Công ty trong thời gian sắp tới.

- Các bộ phận phòng ban đang tiếp tục rà soát và kiện toàn hệ thống các quy chế, quy trình vận hành và nâng cao vai trò kiểm soát rủi ro ở tuyến đầu.

3. Kết quả giám sát đối với hoạt động của HĐQT, BGD và đánh giá sự phối hợp giữa Ban kiểm soát với HĐQT, BGD, cổ đông

- Trước những biến động lớn của nền kinh tế vĩ mô, HĐQT và BGD đã có sự thích ứng nhanh chóng, linh hoạt để chuẩn bị cho ảnh hưởng trực tiếp lẫn gián tiếp của thị trường nói chung. Các thành viên trong BKS nêu cao tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ, đảm bảo tính trung thực, khách quan trong công việc của HĐQT và BGD.

- Trong năm 2024, HĐQT và BGD đã thực hiện chức năng, nhiệm vụ tuân thủ đúng quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và quyết định của ĐHĐCĐ.

- Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, BKS luôn phối hợp tốt với các thành viên HĐQT, thành viên BGD và các cán bộ quản lý liên quan và luôn nhận được sự hợp tác.

4. Báo cáo về các giao dịch nội bộ

- Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ trở lên với thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám

đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó: không có.

- Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên HĐQT, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch: không có.

III. KIẾN NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

- Thường xuyên kiểm tra tình hình thực trạng các công trình thủy công, an toàn đập, lòng hồ, ranh mốc tài sản, hệ thống quan trắc, đo đếm điện năng để có những đánh giá và các giải pháp kịp thời.

- Thường xuyên kiểm tra việc thực hiện chế độ chính sách và Pháp luật Nhà nước về quản lý tài sản, tiền vốn có hiệu quả và quản lý chi tiêu đúng quy định hiện hành; Xác nhận, đối chiếu đầy đủ các khoản nợ phải thu, các khoản nợ phải trả đúng theo từng đối tượng, để có biện pháp thu hồi và xử lý kịp thời các khoản nợ khó đòi, mất khả năng thanh toán; sắp xếp, phân loại và đánh giá các khoản doanh thu, chi phí theo từng mảng hoạt động kinh doanh của Công ty.

- Căn cứ kết quả hoạt động kinh doanh và kế hoạch sửa chữa, bảo dưỡng định kỳ nhà máy để trích lập quỹ dự phòng phù hợp theo đúng quy định pháp luật, giúp Công ty có nguồn tài chính ổn định để trang trải, bù đắp vào những tổn thất, rủi ro có thể xảy ra trong tương lai.

IV. ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT TRONG NĂM 2025

Định hướng hoạt động của BKS trong năm 2025 như sau:

- Tiếp tục thực hiện đầy đủ nghĩa vụ, quyền hạn và hoàn thành mục tiêu của BKS đúng theo Quy chế hoạt động của BKS; hoàn thành các nhiệm vụ khác theo đúng quy định của pháp luật, Điều lệ, Quy chế quản trị nội bộ của Công ty.

- Tăng cường giám sát việc thực hiện quy định của pháp luật, Điều lệ, nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và các quy chế quản trị nội bộ của Công ty; kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các mục tiêu, kế hoạch.

- Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính định kỳ, kịp thời phản ánh tình hình thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên về các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và có ý kiến đề xuất biện pháp xử lý với HĐQT, Ban điều hành Công ty.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát các hoạt động và đưa ra kiến nghị nhằm hoàn thiện quy trình quản trị và quy trình quản lý rủi ro của Công ty.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo Quy chế hoạt động của BKS.

Trên đây là Báo cáo hoạt động của BKS năm 2024 và kế hoạch năm 2025.
Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Nơi nhận:

- Cổ đông, HĐQT, BKS;
- Lưu: Hồ sơ, TH.

**T/M BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY
TRƯỞNG BAN**



Đoàn Hữu Nghĩa



TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024;
- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam kiểm toán,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán với nội dung chính sau:

I	Bảng cân đối kế toán	
	Tổng tài sản	633.273.349.099 đồng
	Nợ phải trả	37.776.123.420 đồng
	Vốn chủ sở hữu	595.497.225.679 đồng
II	Kết quả hoạt động kinh doanh	
	Tổng doanh thu và thu nhập	199.892.790.656 đồng
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	94.378.389.527 đồng
	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.659 đồng/cổ phiếu

(Nội dung chi tiết tại Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán đính kèm).

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Trân trọng
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nơi nhận: 

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: Hồ sơ, TH, TCKT.




Nguyễn Văn Thịnh



Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

Báo cáo tài chính

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024



Shape the future
with confidence

Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

MỤC LỤC

	Trang
Thông tin chung	1
Báo cáo của Ban Giám đốc	2
Báo cáo kiểm toán độc lập	3 - 4
Bảng cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	8 - 9
Thuyết minh báo cáo tài chính	10 - 28



Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ("Công ty") được thành lập từ cổ phần hóa Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) (nay là Tổng công ty IDICO - CTCP). Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3800407449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 12 tháng 2 năm 2008, và lần điều chỉnh gần nhất là lần 8 ngày 17 tháng 5 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("SGDCKHN") với mã ISH theo Quyết định số 332/QĐ-SGDHN do SGDCKHN cấp ngày 8 tháng 6 năm 2015.

Hoạt động trong năm của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện; khai thác, xử lý và cung cấp nước và trồng cây cao su.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị ("HĐQT") trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Nguyễn Văn Thịnh	Chủ tịch	
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên không điều hành	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Bà Trần Thùy Giang	Thành viên không điều hành	
Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên không điều hành	
Ông Mai Đình Nhật	Thành viên không điều hành	
Ông Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024

BAN KIỂM SOÁT

Các thành viên của Ban kiểm soát trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Đoàn Hữu Nghĩa	Trưởng ban	bổ nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Trưởng ban	miễn nhiệm ngày 24 tháng 4 năm 2024
Ông Vũ Tuấn Anh	Thành viên	
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên	

BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Ban Giám đốc trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Thanh Bình	Giám đốc	bổ nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Thanh Hoài	Giám đốc	miễn nhiệm ngày 15 tháng 5 năm 2024
Ông Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc	

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Ông Trương Thanh Bình	từ ngày 15 tháng 5 năm 2024
Ông Nguyễn Thanh Hoài	đến ngày 15 tháng 5 năm 2024

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam là công ty kiểm toán cho Công ty.



Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo báo cáo tài chính cho từng năm tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc cần phải:

- ▶ lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- ▶ thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- ▶ nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính; và
- ▶ lập báo cáo tài chính trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán thích hợp được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với chế độ kế toán đã được áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính kèm theo.

CÔNG BỐ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Theo ý kiến của Ban Giám đốc, báo cáo tài chính kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2024, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Trưởng Thành Bình
Giám đốc

Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025



Số tham chiếu: 13689358/68420119/FN

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Quý Cổ đông của Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ("Công ty") được lập ngày 14 tháng 3 năm 2025 và được trình bày từ trang 5 đến trang 28, bao gồm bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và các thuyết minh báo cáo tài chính kèm theo.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được doanh nghiệp kiểm toán khác kiểm toán và đưa ra ý kiến chấp nhận toàn phần về báo cáo tài chính đó vào ngày 5 tháng 3 năm 2024.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Thị Như Quỳnh
Phó Tổng Giám đốc
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 3040-2024-004-1

Phạm Ninh Tùng
Kiểm toán viên
Giấy CNĐKHN kiểm toán
Số: 5631-2025-004-1

Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		90.803.489.374	89.308.662.226
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	4	8.953.395.095	17.646.492.150
111	1. Tiền		6.953.395.095	646.492.150
112	2. Các khoản tương đương tiền		2.000.000.000	17.000.000.000
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn		40.000.000.000	-
123	1. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	5	40.000.000.000	-
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		34.062.276.736	63.688.945.477
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	6	33.524.595.131	62.817.540.079
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn		532.606.262	783.559.861
136	3. Phải thu ngắn hạn khác		5.075.343	87.845.537
140	IV. Hàng tồn kho	7	7.738.928.654	7.973.224.599
141	1. Hàng tồn kho		7.738.928.654	7.973.224.599
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		48.888.889	-
152	1. Thuế GTGT được khấu trừ		48.888.889	-
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		542.469.859.725	578.573.222.220
220	I. Tài sản cố định		375.221.797.003	407.329.813.178
221	1. Tài sản cố định hữu hình	8	373.014.641.940	404.965.765.399
222	Nguyên giá		1.085.194.581.628	1.085.807.715.737
223	Giá trị khấu hao lũy kế		(712.179.939.688)	(680.841.950.338)
227	2. Tài sản cố định vô hình	9	2.207.155.063	2.364.047.779
228	Nguyên giá		4.941.214.087	4.941.214.087
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(2.734.059.024)	(2.577.166.308)
240	II. Tài sản dở dang dài hạn		1.467.020.202	855.909.091
242	1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		1.467.020.202	855.909.091
260	III. Tài sản dài hạn khác		165.781.042.520	170.387.499.951
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	10	165.224.242.371	170.387.499.951
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	22.3	556.800.149	-
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		633.273.349.099	667.881.884.446




BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
ngày 31 tháng 12 năm 2024


VND


Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		37.776.123.420	56.079.156.656
310	I. Nợ ngắn hạn		37.776.123.420	56.079.156.656
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn		157.019.656	157.656.546
313	2. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	11	11.162.634.947	12.239.392.155
314	3. Phải trả người lao động		1.201.000.000	1.472.000.000
315	4. Chi phí phải trả ngắn hạn		758.800.349	-
319	5. Phải trả ngắn hạn khác	12	5.474.213.879	6.056.915.816
320	6. Vay ngắn hạn	14	16.377.869.172	31.150.604.466
321	7. Dự phòng phải trả ngắn hạn	15	2.186.940.523	4.200.000.000
322	8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	13	457.644.894	802.587.673
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		595.497.225.679	611.802.727.790
410	I. Vốn chủ sở hữu	16.1	595.497.225.679	611.802.727.790
411	1. Vốn cổ phần		450.000.000.000	450.000.000.000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		450.000.000.000	450.000.000.000
421	2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		145.497.225.679	161.802.727.790
421a	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối năm trước		69.303.727.790	68.723.927.225
421b	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay		76.193.497.889	93.078.800.565
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		633.273.349.099	667.881.884.446

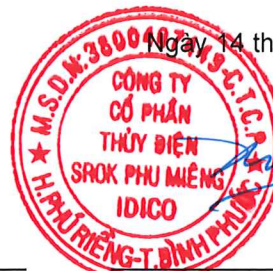
Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025


 Trần Thị Mai
 Người lập


 Vũ Thị Thúy
 Kế toán trưởng


 Trương Thanh Bình
 Giám đốc



BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
10	1. Doanh thu thuần về bán hàng	17.1	198.338.997.510	233.916.993.496
11	2. Giá vốn hàng bán	18	(91.785.166.251)	(103.120.148.456)
20	3. Lợi nhuận gộp về bán hàng		106.553.831.259	130.796.845.040
21	4. Doanh thu hoạt động tài chính	17.2	972.608.964	319.387.250
22	5. Chi phí tài chính	19	(847.790.218)	(1.837.332.366)
23	Trong đó: Chi phí lãi vay		(845.930.091)	(1.837.332.366)
26	6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	20	(12.881.444.660)	(12.813.994.992)
30	7. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh		93.797.205.345	116.464.904.932
31	8. Thu nhập khác		581.184.182	5.056
32	9. Chi phí khác		-	(2.912.000)
40	10. Lợi nhuận (lỗ) khác		581.184.182	(2.906.944)
50	11. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		94.378.389.527	116.461.997.988
51	12. Chi phí thuế TNDN hiện hành	22.1	(18.741.691.787)	(23.383.197.423)
52	13. Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	22.3	556.800.149	-
60	14. Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN		76.193.497.889	93.078.800.565
70	15. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	16.5	1.659	2.013
71	16. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	16.5	1.659	2.013

140,
NG T
PHÁ
ĐH
UM
CO
B)

Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Trần Thị Mai
Người lập

Vũ Thị Thúy
Kế toán trưởng



Trương Thanh Bình
Giám đốc

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		94.378.389.527	116.461.997.988
	<i>Điều chỉnh cho các khoản:</i>			
02	Khấu hao và hao mòn	8, 9	32.108.016.175	32.208.837.947
03	Các khoản dự phòng		(2.013.059.477)	(108.223.795)
04	Lỗi chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ		1.860.127	-
05	Lãi từ hoạt động đầu tư		(1.073.972.600)	(319.387.250)
06	Chi phí lãi vay	19	845.930.091	1.837.332.366
08	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		124.247.163.843	150.080.557.256
09	Giảm (tăng) các khoản phải thu		28.955.398.547	(7.948.475.045)
10	Giảm hàng tồn kho		234.295.945	32.642.660
11	Giảm các khoản phải trả		(559.264.239)	(858.603.070)
12	Giảm chi phí trả trước		5.163.257.580	5.163.257.580
14	Tiền lãi vay đã trả		(862.010.466)	(1.831.290.358)
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	11	(19.754.995.423)	(35.230.239.314)
17	Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	13	(2.843.942.779)	(2.921.756.666)
20	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh		134.579.903.008	106.486.093.043
	II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
21	Tiền chi để mua sắm tài sản cố định		-	(108.054.000)
22	Tiền thu do thanh lý, nhượng bán TSCĐ		111.500.000	-
23	Tiền chi tiền gửi có kỳ hạn		(40.000.000.000)	-
27	Tiền thu từ lãi tiền gửi		983.879.158	378.401.021
30	Lưu chuyển tiền thuần (sử dụng vào) từ hoạt động đầu tư		(38.904.620.842)	270.347.021

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2024

VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
	III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
33	Tiền vay nhận được	14	43.437.457.051	67.637.738.745
34	Tiền chi trả nợ gốc vay	14	(58.210.192.345)	(60.812.078.347)
36	Cổ tức đã trả	16.4	(89.593.783.800)	(108.428.518.200)
40	Lưu chuyển tiền thuần sử dụng vào hoạt động tài chính		(104.366.519.094)	(101.602.857.802)
50	Lưu chuyển tiền và tương đương tiền thuần trong năm		(8.691.236.928)	5.153.582.262
60	Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm		17.646.492.150	12.492.909.888
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		(1.860.127)	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm	4	8.953.395.095	17.646.492.150

Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025

Trần Thị Mai
Người lập

Vũ Thị Thúy
Kế toán trưởng

Trương Thanh Bình
Giám đốc

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

1. THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO ("Công ty") được thành lập từ cổ phần hóa Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO - Đơn vị thành viên hạch toán phụ thuộc Tổng công ty Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Việt Nam (IDICO) (nay là Tổng công ty IDICO - CTCP). Công ty hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp ("GCNĐKDN") số 3800407449 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Phước cấp lần đầu ngày 12 tháng 2 năm 2008, và lần điều chỉnh gần nhất là lần 8 ngày 17 tháng 5 năm 2024.

Cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch trên thị trường UPCOM tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ("SGDCKHN") với mã ISH theo Quyết định số 332/QĐ-SGDHN do SGDCKHN cấp ngày 8 tháng 6 năm 2015.

Hoạt động trong năm của Công ty là sản xuất, truyền tải và phân phối điện; khai thác, xử lý và cung cấp nước và trồng cây cao su.

Công ty có trụ sở chính đăng ký tại Thôn 7, Xã Long Bình, Huyện Phú Riềng, Tỉnh Bình Phước, Việt Nam.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty là 12 tháng.

Số lượng nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 là 58 (31 tháng 12 năm 2023 là: 64).

2. CƠ SỞ TRÌNH BÀY

2.1 Các Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng

Báo cáo tài chính của Công ty được trình bày bằng đồng Việt Nam ("VND") phù hợp với Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các Chuẩn mực kế toán Việt Nam do Bộ Tài chính ban hành theo:

- ▶ Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2001 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 1);
- ▶ Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2002 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 2);
- ▶ Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2003 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 3);
- ▶ Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15 tháng 2 năm 2005 về việc ban hành sáu Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 4); và
- ▶ Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28 tháng 12 năm 2005 về việc ban hành bốn Chuẩn mực kế toán Việt Nam (Đợt 5).

Theo đó, báo cáo tài chính được trình bày kèm theo và việc sử dụng các báo cáo này không dành cho các đối tượng không được cung cấp các thông tin về các thủ tục và nguyên tắc và thông lệ kế toán tại Việt Nam và hơn nữa không được chủ định trình bày tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận rộng rãi ở các nước và lãnh thổ khác ngoài Việt Nam.

2.2 Hình thức sổ kế toán áp dụng

Hình thức sổ kế toán được áp dụng của Công ty là Nhật ký chung.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty áp dụng cho việc lập báo cáo tài chính bắt đầu vào ngày 1 tháng 1 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ trong kế toán

Báo cáo tài chính được lập bằng đơn vị tiền tệ trong kế toán của Công ty là VND.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

3.1 Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn gốc không quá ba tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3.2 Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được tính theo giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì phải tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong điều kiện kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí bán hàng ước tính.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho cuối năm với giá trị được xác định như sau:

Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế: chi phí mua theo phương pháp nhập trước, xuất trước.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được trích lập cho phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản suy giảm trong giá trị (do giảm giá, hư hỏng, kém phẩm chất, lỗi thời v.v.) có thể xảy ra đối với nguyên vật liệu, thành phẩm, hàng hóa tồn kho khác thuộc quyền sở hữu của Công ty dựa trên bằng chứng hợp lý về sự suy giảm giá trị tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Số tăng hoặc giảm khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được hạch toán vào giá vốn hàng bán trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong năm. Khi hàng tồn kho bị hủy bỏ do hết hạn sử dụng, mất phẩm chất, hư hỏng, không còn giá trị sử dụng, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng giảm giá hàng tồn kho đã trích lập và giá gốc hàng tồn kho được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu được trình bày trên bảng cân đối kế toán theo giá trị ghi sổ các khoản phải thu từ khách hàng và phải thu khác sau khi trừ các khoản dự phòng được lập cho các khoản phải thu khó đòi.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị của các khoản phải thu mà Công ty dự kiến không có khả năng thu hồi tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Tăng hoặc giảm số dự tài khoản dự phòng được hạch toán vào chi phí quản lý doanh nghiệp trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh. Khi các khoản nợ phải thu khó đòi được xác định là không thể thu hồi được và kế toán thực hiện xóa nợ, các khoản chênh lệch phát sinh giữa số dự phòng nợ phải thu khó đòi và giá gốc nợ phải thu được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

3.4 Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sẵn sàng hoạt động như dự kiến và chi phí để tháo dỡ, di dời tài sản và khôi phục hiện trường tại địa điểm đặt tài sản, nếu có.

Các chi phí mua sắm, nâng cấp và đổi mới tài sản cố định hữu hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và chi phí bảo trì, sửa chữa được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.5 Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá trừ đi giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào sử dụng như dự kiến.

Các chi phí nâng cấp và đổi mới tài sản cố định vô hình được ghi tăng nguyên giá của tài sản và các chi phí khác được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khi phát sinh.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, các khoản lãi hoặc lỗ phát sinh do thanh lý tài sản (là phần chênh lệch giữa tiền thu thuần từ việc bán tài sản với giá trị còn lại của tài sản) được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất được ghi nhận như tài sản cố định vô hình, bao gồm giá trị của quyền sử dụng đất đã được Công ty mua hoặc thuê. Thời gian hữu dụng của các quyền sử dụng đất được đánh giá theo thời hạn sử dụng của các quyền sử dụng đất. Theo đó, quyền sử dụng đất có thời hạn là quyền sử dụng đất đã thuê và được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo thời hạn thuê, còn quyền sử dụng đất không có thời hạn thì không được phân bổ.

3.6 Khấu hao và hao mòn

Khấu hao tài sản cố định hữu hình và hao mòn tài sản cố định vô hình được trích theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng ước tính của các tài sản như sau:

Nhà cửa và vật kiến trúc	10 - 50 năm
Máy móc và thiết bị	6 - 25 năm
Phương tiện vận tải	3 - 10 năm
Thiết bị văn phòng	3 - 6 năm
Cây lâu năm	20 năm
Quyền sử dụng đất	50 năm
Khác	20 năm

3.7 Thuê tài sản

Việc xác định một thỏa thuận có phải là thỏa thuận thuê tài sản hay không dựa trên bản chất của thỏa thuận đó tại thời điểm khởi đầu: liệu việc thực hiện thỏa thuận này có phụ thuộc vào việc sử dụng một tài sản nhất định và thỏa thuận có bao gồm điều khoản về quyền sử dụng tài sản hay không.

Trong trường hợp Công ty là bên đi thuê

Các khoản tiền thuê theo hợp đồng thuê hoạt động được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời hạn của hợp đồng thuê.

3.8 Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang thể hiện chi phí mua sắm mới tài sản chưa được lắp đặt xong hoặc chi phí xây dựng cơ bản chưa được hoàn thành. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang được ghi nhận theo giá gốc bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để xây dựng mới hoặc sửa chữa, cải tạo, mở rộng hay trang bị lại kỹ thuật công trình như chi phí xây dựng, chi phí thiết bị, chi phí quản lý dự án, chi phí tư vấn đầu tư xây dựng và chi phí vay đủ điều kiện được vốn hóa.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang sẽ được chuyển sang tài khoản tài sản cố định thích hợp khi các tài sản này được lắp đặt xong hoặc dự án xây dựng được hoàn thành và khấu hao của các tài sản này sẽ được bắt đầu trích khi các tài sản này đã sẵn sàng cho mục đích sử dụng.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang ghi nhận vào chi phí trong năm trong trường hợp chi phí xây dựng cơ bản dở dang không đủ điều kiện để ghi nhận là tài sản cố định.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.9 Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay của Công ty và được hạch toán như chi phí phát sinh trong năm.

3.10 Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí trả trước dài hạn trên bảng cân đối kế toán và được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

Chi phí trả trước dài hạn là các chi phí bỏ ra để có quyền sử dụng đất lòng hồ theo Quyết định giao đất của Ủy ban Nhân dân Tỉnh Bình Phước cho Công ty quản lý không thu tiền sử dụng đất với thời hạn phân bổ đến năm 2057.

3.11 Các khoản đầu tư

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Các khoản suy giảm giá trị của khoản đầu tư nếu phát sinh được hạch toán vào chi phí tài chính trong năm trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

3.12 Các khoản phải trả và chi phí trích trước

Các khoản phải trả và chi phí trích trước được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được không phụ thuộc vào việc Công ty đã nhận được hóa đơn của nhà cung cấp hay chưa.

3.13 Các khoản dự phòng

Công ty ghi nhận dự phòng khi có nghĩa vụ nợ hiện tại (nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới) là kết quả của một sự kiện đã xảy ra trong quá khứ. Việc thanh toán nghĩa vụ nợ này có thể sẽ dẫn đến sự giảm sút về những lợi ích kinh tế và Công ty có thể đưa ra được một ước tính đáng tin cậy về giá trị của nghĩa vụ nợ đó.

3.14 Các nghiệp vụ bằng ngoại tệ

Các nghiệp vụ phát sinh bằng các đơn vị tiền tệ khác với đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty VND được hạch toán theo tỷ giá giao dịch thực tế vào ngày phát sinh nghiệp vụ theo nguyên tắc sau:

- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải thu được hạch toán theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán; và
- ▶ Nghiệp vụ làm phát sinh các khoản phải trả được hạch toán theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được đánh giá lại theo tỷ giá giao dịch thực tế tại ngày của bảng cân đối kế toán theo nguyên tắc sau:

- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là tài sản được đánh giá lại theo tỷ giá mua của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch; và
- ▶ Các khoản mục tiền tệ được phân loại là nợ phải trả được đánh giá lại theo tỷ giá bán của ngân hàng thương mại nơi Công ty thường xuyên có giao dịch.

Tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá phát sinh được hạch toán vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.15 Phân chia lợi nhuận

Lợi nhuận thuần sau thuế thu nhập doanh nghiệp có thể được chia cho các cổ đông sau khi được Đại hội đồng Cổ đông phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ dự phòng theo Điều lệ của Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

Công ty trích lập các quỹ dự phòng sau từ lợi nhuận thuần sau thuế của Công ty theo đề nghị của Hội đồng Quản trị và được các cổ đông phê duyệt tại Đại hội đồng cổ đông thường niên:

Quỹ khen thưởng và phúc lợi

Quỹ này được trích lập để khen thưởng, khuyến khích vật chất, thực hiện chế độ phúc lợi cho người lao động và phúc lợi xã hội, và được trình bày như một khoản phải trả trên bảng cân đối kế toán.

Cổ tức

Cổ tức công bố bằng tiền được ghi nhận như một khoản phải trả trên báo cáo tài chính sau khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt về chủ trương và được Hội đồng Quản trị Công ty tiến hành thực hiện.

3.16 Ghi nhận doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng nhận được các lợi ích kinh tế có thể xác định được một cách chắc chắn. Doanh thu được xác định theo giá trị hợp lý của các khoản đã thu hoặc sẽ thu được sau khi trừ đi các khoản chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán và hàng bán bị trả lại. Các điều kiện ghi nhận cụ thể sau đây cũng phải được đáp ứng khi ghi nhận doanh thu:

Doanh thu bán điện

Doanh thu bán điện được xác định căn cứ vào các hợp đồng mua bán điện được Công ty ký kết với Tập đoàn Điện lực Việt Nam và các phụ lục hợp đồng có liên quan.

Doanh thu bán nước sạch

Doanh thu bán nước sạch được xác định dựa trên đơn giá tiền nước được thỏa thuận trong hợp đồng và theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh Bình Phước, cùng khối lượng nước tiêu thụ định kỳ.

Doanh thu khác

Doanh thu được ghi nhận khi Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Doanh thu từ tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.17 Thuế

Thuế thu nhập hiện hành

Tài sản thuế thu nhập và thuế thu nhập phải nộp cho năm hiện hành và các năm trước được xác định bằng số tiền dự kiến được thu hồi từ hoặc phải nộp cho cơ quan thuế, dựa trên các mức thuế suất và các luật thuế có hiệu lực đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hiện hành được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu, trong trường hợp này, thuế thu nhập hiện hành cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hiện hành phải nộp khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định cho các khoản chênh lệch tạm thời tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm giữa cơ sở tính thuế thu nhập của các tài sản và nợ phải trả và giá trị ghi sổ của các khoản mục này trong báo cáo tài chính.

Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế, ngoại trừ thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hay nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại cần được ghi nhận cho tất cả các chênh lệch tạm thời được khấu trừ, giá trị được khấu trừ chuyển sang các năm sau của các khoản lỗ tính thuế và các khoản ưu đãi thuế chưa sử dụng, khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ, các khoản lỗ tính thuế và các ưu đãi thuế chưa sử dụng này, ngoại trừ tài sản thuế hoãn lại phát sinh từ ghi nhận ban đầu của một tài sản hoặc nợ phải trả từ một giao dịch mà giao dịch này không có ảnh hưởng đến lợi nhuận kế toán và lợi nhuận tính thuế thu nhập (hoặc lỗ tính thuế) tại thời điểm phát sinh giao dịch.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại phải được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và phải giảm giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập hoãn lại đến mức bảo đảm chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài chính khi tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán, dựa trên các mức thuế suất và luật thuế có hiệu lực vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh ngoại trừ trường hợp thuế thu nhập phát sinh liên quan đến một khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu; trong trường hợp này, thuế thu nhập hoãn lại cũng được ghi nhận trực tiếp vào vốn chủ sở hữu.

Công ty chỉ được bù trừ các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả khi Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải nộp và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

3. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (tiếp theo)

3.18 Lãi trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho việc trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm.

Lãi suy giảm trên cổ phiếu được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ sau thuế phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông của Công ty (sau khi đã điều chỉnh cho cổ tức của cổ phiếu ưu đãi có quyền chuyển đổi) cho số lượng bình quân gia quyền của số cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm và số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông sẽ được phát hành trong trường hợp tất cả các cổ phiếu phổ thông tiềm năng có tác động suy giảm đều được chuyển thành cổ phiếu phổ thông.

3.19 Thông tin theo bộ phận

Một bộ phận là một hợp phần có thể xác định riêng biệt của Công ty tham gia vào việc cung cấp các sản phẩm hoặc dịch vụ liên quan (bộ phận được chia theo hoạt động kinh doanh) hoặc cung cấp sản phẩm hoặc dịch vụ trong một môi trường kinh tế cụ thể (bộ phận được chia theo khu vực địa lý). Mỗi một bộ phận này chịu rủi ro và thu được lợi ích khác biệt so với các bộ phận khác.

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất và kinh doanh điện. Ngoài ra, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu được thực hiện trong lãnh thổ Việt Nam. Vì vậy, rủi ro và tỷ suất sinh lời của Công ty không bị tác động bởi những khác biệt về sản phẩm mà Công ty cung cấp hoặc do Công ty hoạt động tại nhiều khu vực địa lý khác nhau. Do đó, Ban Giám đốc nhận định là Công ty chỉ có một bộ phận theo hoạt động kinh doanh và khu vực địa lý, và theo đó, thông tin theo bộ phận không được trình bày.

3.20 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể tới bên kia trong việc ra các quyết định tài chính và hoạt động, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan nêu trên có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên mật thiết trong gia đình của họ.

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	41.227.000	97.340.000
Tiền gửi ngân hàng	6.912.168.095	549.152.150
Các khoản tương đương tiền (*)	2.000.000.000	17.000.000.000
TỔNG CỘNG	8.953.395.095	17.646.492.150

(*) Các khoản tương đương tiền thể hiện các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại các ngân hàng thương mại có thời hạn gốc không quá ba (3) tháng và hưởng lãi suất thị trường.

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

5. ĐẦU TƯ NĂM GIỮ ĐẾN NGÀY ĐÁO HẠN

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn phản ánh các khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng thương mại có kỳ hạn gốc sáu (6) tháng và hưởng lãi suất thị trường.

6. PHẢI THU NGẮN HẠN CỦA KHÁCH HÀNG

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty Mua bán điện	32.722.823.800	61.887.619.972
Khác	801.771.331	929.920.107
TỔNG CỘNG	33.524.595.131	62.817.540.079

7. HÀNG TỒN KHO

		VND
	Số cuối năm	Số đầu năm
Thiết bị vật tư, phụ tùng thay thế	7.738.928.654	7.973.224.599

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

	VND					
	Nhà cửa và vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị văn phòng	Cây lâu năm	Tổng cộng
Nguyên giá						
Số đầu năm	602.508.846.988	470.315.997.534	5.113.534.871	1.036.598.651	6.832.737.693	1.085.807.715.737
Thanh lý, nhượng bán	-	-	(613.134.109)	-	-	(613.134.109)
Số cuối năm	602.508.846.988	470.315.997.534	4.500.400.762	1.036.598.651	6.832.737.693	1.085.194.581.628
Trong đó:						
Đã khấu hao hết	5.261.892.647	99.540.563.572	4.176.977.262	710.351.287	-	109.689.784.768
Giá trị khấu hao lũy kế						
Số đầu năm	(276.324.643.195)	(396.569.760.176)	(4.917.903.441)	(829.081.158)	(2.200.562.368)	(680.841.950.338)
Khấu hao trong năm	(16.553.544.800)	(14.895.494.612)	(60.871.636)	(84.967.787)	(356.244.624)	(31.951.123.459)
Thanh lý, nhượng bán	-	-	613.134.109	-	-	613.134.109
Số cuối năm	(292.878.187.995)	(411.465.254.788)	(4.365.640.968)	(914.048.945)	(2.556.806.992)	(712.179.939.688)
Giá trị còn lại						
Số đầu năm	326.184.203.793	73.746.237.358	195.631.430	207.517.493	4.632.175.325	404.965.765.399
Số cuối năm	309.630.658.993	58.850.742.746	134.759.794	122.549.706	4.275.930.701	373.014.641.940
Trong đó:						
Tài sản sử dụng để thế chấp (Thuyết minh số 14)	3.940.293.435	43.993.014.996	-	-	-	47.933.308.431

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

9. TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH

			VND
	Quyền sử dụng đất	Khác	Tổng cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm và số cuối năm	3.005.563.951	1.935.650.136	4.941.214.087
Giá trị hao mòn lũy kế			
Số đầu năm	(907.663.828)	(1.669.502.480)	(2.577.166.308)
Hao mòn trong năm	(60.111.756)	(96.780.960)	(156.892.716)
Số cuối năm	(967.775.584)	(1.766.283.440)	(2.734.059.024)
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.097.900.123	266.147.656	2.364.047.779
Số cuối năm	2.037.788.367	169.366.696	2.207.155.063

10. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

			VND
	Số cuối năm	Số đầu năm	
Quyền sử dụng đất lòng hồ	165.224.242.371	170.387.499.951	

11. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

				VND
	Số đầu năm	Tăng trong năm	Giảm trong năm	Số cuối năm
Thuế thu nhập doanh nghiệp	9.854.995.423	18.741.691.787	(19.754.995.423)	8.841.691.787
Thuế tài nguyên	1.138.439.215	22.614.664.622	(22.613.234.782)	1.139.869.055
Thuế giá trị gia tăng	1.071.870.763	15.652.947.341	(15.711.355.149)	1.013.462.955
Thuế thu nhập cá nhân	174.086.754	1.528.963.870	(1.535.439.474)	167.611.150
Tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	-	2.852.553.000	(2.852.553.000)	-
Khác	-	61.451.409	(61.451.409)	-
TỔNG CỘNG	12.239.392.155	61.452.272.029	(62.529.029.237)	11.162.634.947

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

12. PHẢI TRẢ NGẮN HẠN KHÁC

	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ tức phải trả	2.939.205.000	2.532.988.800
Quỹ Bảo vệ và phát triển rừng	2.466.069.436	2.866.348.200
Tiền đền bù giải phóng mặt bằng	58.173.762	630.732.760
Khác	10.765.681	26.846.056
TỔNG CỘNG	5.474.213.879	6.056.915.816

13. QUỸ KHEN THƯỞNG, PHÚC LỢI

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	802.587.673	529.678.846
Tăng trong năm	2.499.000.000	3.259.000.000
Sử dụng trong năm	(2.843.942.779)	(2.986.091.173)
Số cuối năm	457.644.894	802.587.673

14. VAY NGẮN HẠN

	VND			
	Số đầu năm	Vay trong năm	Trả nợ vay trong năm	Số cuối năm
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước	23.609.483.016	41.505.312.182	(48.736.926.026)	16.377.869.172
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước	7.541.121.450	1.932.144.869	(9.473.266.319)	-
TỔNG CỘNG	31.150.604.466	43.437.457.051	(58.210.192.345)	16.377.869.172

Công ty vay ngắn hạn từ các ngân hàng thương mại nhằm bổ sung nhu cầu vốn lưu động, chi tiết như sau:

Ngân hàng	Số cuối năm	Ngày đáo hạn	Lãi suất	Hình thức đảm bảo
	VND		%/năm	
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bình Phước	16.377.869.172	Từ ngày 13 tháng 1 năm 2025 đến ngày 29 tháng 3 năm 2025	4,5 - 4,9	Một phần tài sản tại Nhà máy Thủy điện Srok Phu Miêng, bao gồm máy móc, thiết bị tổ máy 1, tổ máy 2 và cần trục thượng lưu (Thuyết minh số 8)

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

15. DỰ PHÒNG PHẢI TRẢ NGẮN HẠN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Dự phòng sửa chữa tài sản cố định	2.186.940.523	4.200.000.000

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.1 Tình hình tăng giảm nguồn vốn chủ sở hữu

	VND		
	Vốn cổ phần	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Năm trước			
Số đầu năm	450.000.000.000	125.982.927.225	575.982.927.225
Lợi nhuận thuần trong năm	-	93.078.800.565	93.078.800.565
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	(2.259.000.000)	(2.259.000.000)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành	-	(1.000.000.000)	(1.000.000.000)
Cổ tức	-	(54.000.000.000)	(54.000.000.000)
Số cuối năm	450.000.000.000	161.802.727.790	611.802.727.790
Năm nay			
Số đầu năm	450.000.000.000	161.802.727.790	611.802.727.790
Lợi nhuận thuần trong năm	-	76.193.497.889	76.193.497.889
Trích lập quỹ khen thưởng, phúc lợi (*)	-	(1.860.000.000)	(1.860.000.000)
Trích quỹ thưởng Ban quản lý điều hành (*)	-	(639.000.000)	(639.000.000)
Cổ tức (**)	-	(90.000.000.000)	(90.000.000.000)
Số cuối năm	450.000.000.000	145.497.225.679	595.497.225.679

(*) Theo Nghị quyết Đại Hội đồng Cổ đông ("ĐHĐCĐ") Thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, các cổ đông của Công ty đã thông qua mức trích quỹ khen thưởng, phúc lợi và quỹ thưởng Ban quản lý điều hành với số tiền lần lượt là 1.860.000.000 VND và 639.000.000 VND.

(**) Trong năm 2024, Công ty đã hoàn tất việc chi trả cổ tức năm 2023 bằng tiền cho các cổ đông hiện hữu với tỷ lệ 20% mệnh giá cổ phiếu, tương đương 90.000.000.000 VND, theo Nghị quyết ĐHĐCĐ Thường niên số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024, Nghị quyết HĐQT số 08/NQ-HĐQT ngày 13 tháng 6 năm 2024 và Nghị quyết HĐQT số 11/NQ-HĐQT ngày 10 tháng 9 năm 2024.



THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

16.2 Chi tiết vốn cổ phần

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Cổ phiếu phổ thông (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)	Cổ phiếu phổ thông (Cổ phiếu)	Tỷ lệ sở hữu (%)
Tổng Công ty IDICO - CTCP	23.299.000	51,78	23.299.000	51,78
Công ty TNHH Năng lượng REE	15.433.893	34,30	15.433.893	34,30
Các cổ đông khác	6.267.107	13,92	6.267.107	13,92
TỔNG CỘNG	45.000.000	100	45.000.000	100

16.3 Cổ phiếu

	Số lượng cổ phiếu	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Cổ phiếu đăng ký phát hành	45.000.000	45.000.000
Cổ phiếu đã phát hành Cổ phiếu phổ thông	45.000.000 45.000.000	45.000.000 45.000.000
Cổ phiếu đang lưu hành Cổ phiếu phổ thông	45.000.000 45.000.000	45.000.000 45.000.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành là 10.000 VND. Các cổ đông nắm giữ cổ phiếu phổ thông của Công ty được quyền hưởng cổ tức do Công ty công bố. Mỗi cổ phiếu phổ thông thể hiện một quyền biểu quyết, không hạn chế.

16.4 Các giao dịch về vốn với cổ đông và phân phối cổ tức

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Vốn cổ phần		
Số đầu năm và số cuối năm	450.000.000.000	450.000.000.000
Cổ tức		
Cổ tức đã công bố	90.000.000.000	54.000.000.000
Cổ tức đã trả bằng tiền	89.593.783.800	108.428.518.200

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

16. VỐN CHỦ SỞ HỮU (tiếp theo)

16.5 Lãi trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	76.193.497.889	93.078.800.565
Điều chỉnh giảm do trích các quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối (*)	(1.523.869.958)	(2.499.000.000)
Lợi nhuận thuần sau thuế TNDN phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông để tính lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	74.669.627.931	90.579.800.565
Số lượng cổ phiếu phổ thông lưu hành bình quân (cổ phiếu)	45.000.000	45.000.000
Lãi trên cổ phiếu		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.659	2.013
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	1.659	2.013

(*) Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2023 đã được điều chỉnh lại so với số liệu đã trình bày trong báo cáo tài chính năm 2023 để phản ánh khoản thực trích các quỹ từ lợi nhuận để lại của năm 2023 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Lợi nhuận dùng để tính lãi trên cổ phiếu cho năm 2024 được tạm điều chỉnh giảm cho khoản dự tính trích quỹ từ lợi nhuận của năm 2024 theo kế hoạch được phê duyệt trong Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24 tháng 4 năm 2024.

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm đến ngày lập báo cáo tài chính này.

17. DOANH THU

17.1 Doanh thu thuần về bán hàng

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán điện	189.209.291.452	223.716.738.523
Doanh thu bán nước sạch	8.452.296.967	9.314.203.835
Doanh thu khai thác vườn cây cao su	677.409.091	886.051.138
TỔNG CỘNG	198.338.997.510	233.916.993.496

17.2 Doanh thu hoạt động tài chính

	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	972.608.964	319.387.250

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

18. GIÁ VỐN HÀNG BÁN

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn bán điện	85.641.858.490	97.044.865.847
Giá vốn bán nước sạch	5.787.063.137	5.505.004.985
Giá vốn khai thác vườn cây cao su	356.244.624	570.277.624
TỔNG CỘNG	91.785.166.251	103.120.148.456

19. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	845.930.091	1.837.332.366
Lỗ chênh lệch tỷ giá	1.860.127	-
TỔNG CỘNG	847.790.218	1.837.332.366

20. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nhân viên	8.917.805.547	8.914.066.753
Chi phí khấu hao	1.530.540.078	1.564.574.364
Chi phí dịch vụ mua ngoài	1.130.721.310	747.244.930
Chi phí khác	1.302.377.725	1.588.108.945
TỔNG CỘNG	12.881.444.660	12.813.994.992

21. CHI PHÍ SẢN XUẤT, KINH DOANH THEO YẾU TỐ

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Các khoản thuế, phí	33.681.228.575	36.655.972.721
Chi phí khấu hao (Thuyết minh số 8 và 9)	32.108.016.175	32.208.837.947
Chi phí nhân viên	25.169.674.974	27.667.999.200
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.839.647.795	3.378.293.297
Chi phí khác	9.868.043.392	16.023.040.283
TỔNG CỘNG	104.666.610.911	115.934.143.448

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp ("thuế TNDN") áp dụng cho Công ty là 20% thu nhập chịu thuế.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên báo cáo tài chính có thể sẽ bị thay đổi theo quyết định cuối cùng của cơ quan thuế.

22.1 Chi phí thuế TNDN

	Năm nay	VND Năm trước
Chi phí thuế TNDN hiện hành	18.741.691.787	23.374.995.423
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	8.202.000
	18.741.691.787	23.383.197.423
Thu nhập thuế TNDN hoãn lại	(556.800.149)	-
TỔNG CỘNG	18.184.891.638	23.383.197.423

Dưới đây là đối chiếu giữa chi phí thuế TNDN và tổng lợi nhuận kế toán trước thuế nhân với thuế suất thuế TNDN:

	Năm nay	VND Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	94.378.389.527	116.461.997.988
Thuế TNDN theo thuế suất 20%	18.875.677.907	23.292.399.597
<i>Điều chỉnh:</i>		
Chênh lệch tạm thời chưa ghi nhận thuế hoãn lại	(840.000.000)	(21.644.759)
Chi phí không được trừ	149.213.731	104.240.585
Điều chỉnh thuế TNDN trích thiếu trong những năm trước	-	8.202.000
Chi phí thuế TNDN	18.184.891.638	23.383.197.423

22.2 Thuế TNDN hiện hành

Thuế TNDN hiện hành phải trả được xác định dựa trên thu nhập chịu thuế của năm hiện tại. Thu nhập chịu thuế của Công ty khác với lợi nhuận được báo cáo trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản mục thu nhập chịu thuế hay chi phí được khấu trừ cho mục đích tính thuế trong các năm khác và cũng không bao gồm các khoản mục không phải chịu thuế hay không được khấu trừ cho mục đích tính thuế. Thuế TNDN hiện hành phải trả của Công ty được tính theo thuế suất đã ban hành đến ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

941
ONG
T P
JY I
PHU
DIC
J-T

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22. THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP (tiếp theo)

22.3 Thuế TNDN hoãn lại

Công ty đã ghi nhận một số tài sản thuế thu nhập hoãn lại với các biến động trong năm nay và năm trước như sau:

	Bảng cân đối kế toán		Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	
	Số cuối năm	Số đầu năm	Năm nay	Năm trước
Dự phòng phải trả	437.388.105	-	437.388.105	-
Chi phí trích trước	119.412.044	-	119.412.044	-
Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	556.800.149	-		
Thu nhập thuế thu nhập hoãn lại tính vào kết quả kinh doanh			556.800.149	-

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

Danh sách các bên liên quan có quan hệ kiểm soát với Công ty và các bên liên quan có giao dịch với Công ty trong năm và tại ngày 31 tháng 12 năm 2024 như sau:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Tổng Công ty IDICO - CTCP	Công ty mẹ
Công ty TNHH Năng lượng REE	Cổ đông lớn
Ông Nguyễn Văn Thịnh	Chủ tịch HĐQT (từ ngày 18 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Cao Nguyên	Chủ tịch HĐQT (đến ngày 18 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Thanh Hoài	Thành viên HĐQT (đến ngày 24 tháng 4 năm 2024)
Bà Trần Thùy Giang	Thành viên HĐQT không điều hành (từ ngày 18 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Quốc Việt	Thành viên HĐQT không điều hành (từ ngày 24 tháng 4 năm 2024)
Ông Hoàng Văn Hiến	Thành viên HĐQT không điều hành (đến ngày 18 tháng 4 năm 2023)
Ông Nguyễn Phong Danh	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Mai Đình Nhật	Thành viên HĐQT không điều hành
Ông Đoàn Hữu Nghĩa	Trưởng Ban kiểm soát (từ ngày 24 tháng 4 năm 2024)
Ông Nguyễn Đăng Thanh	Trưởng Ban kiểm soát (đến ngày 24 tháng 4 năm 2024)
Ông Vũ Tuấn Anh	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Trương Thanh Bình	Giám đốc (từ ngày 15 tháng 5 năm 2024)
Ông Nguyễn Thanh Hoài	Giám đốc (đến ngày 15 tháng 5 năm 2024)
Ông Bùi Hải Nam	Phó Giám đốc
Bà Vũ Thị Thúy	Kế toán trưởng

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

23. NGHIỆP VỤ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (tiếp theo)

Giao dịch trọng yếu của Công ty với các công ty liên quan trong năm nay và năm trước bao gồm:

Bên liên quan	Nội dung nghiệp vụ	VND	
		Năm nay	Năm trước
Tổng Công ty IDICO - CTCP	Cổ tức công bố	46.598.000.000	27.958.800.000
	Cổ tức đã trả	46.598.000.000	57.498.000.000
Công ty TNHH Năng Lượng REE	Cổ tức công bố	30.867.786.000	18.520.671.600
	Cổ tức đã trả	30.867.786.000	38.735.572.000

Các giao dịch với các bên liên quan khác

Thu nhập của các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát và các nhân viên quản lý khác:

	VND	
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập của Hội đồng quản trị	858.000.000	429.000.000
Ông Nguyễn Văn Thịnh	258.000.000	84.600.000
Bà Trần Thùy Giang	162.000.000	56.400.000
Ông Nguyễn Phong Danh	162.000.000	78.000.000
Ông Mai Đình Nhật	162.000.000	78.000.000
Ông Nguyễn Thanh Hoài	22.800.000	78.000.000
Ông Nguyễn Quốc Việt	91.200.000	-
Ông Nguyễn Cao Nguyên	-	32.400.000
Ông Hoàng Văn Hiến	-	21.600.000
Thu nhập của Ban Kiểm soát	346.000.000	169.000.000
Ông Vũ Tuấn Anh	108.000.000	37.600.000
Ông Nguyễn Trương Tiến Đạt	108.000.000	52.000.000
Ông Đoàn Hữu Nghĩa	76.000.000	-
Ông Nguyễn Đăng Thanh	54.000.000	65.000.000
Ông Bùi Tiến Dũng	-	14.400.000
Thu nhập của Ban Giám đốc và Kế toán trưởng	2.291.363.639	2.231.772.724
Ông Trương Thanh Bình	575.000.000	-
Ông Bùi Hải Nam	745.454.545	702.272.730
Bà Vũ Thị Thúy	670.909.093	675.863.636
Ông Nguyễn Thanh Hoài	300.000.001	853.636.358
TỔNG CỘNG	3.495.363.639	2.829.772.724

PHIẾ

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
vào ngày 31 tháng 12 năm 2024 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

24. CÁC CAM KẾT THUÊ HOẠT ĐỘNG

Công ty hiện đang thuê đất theo hợp đồng thuê hoạt động. Vào ngày kết thúc kỳ kế toán năm, các khoản tiền thuê dự kiến phải trả trong tương lai theo hợp đồng thuê hoạt động được trình bày như sau:


	VND	
	Số cuối năm	Số đầu năm
Dưới 1 năm	58.451.409	58.451.409
Từ 1 đến 5 năm	292.257.045	292.257.045
Trên 5 năm	1.563.575.191	1.592.800.895
TỔNG CỘNG	1.914.283.645	1.943.509.349


25. CÁC SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN NĂM

Không có sự kiện nào khác phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm yêu cầu phải được điều chỉnh hay trình bày trong báo cáo tài chính của Công ty.

Tỉnh Bình Phước, Việt Nam

Ngày 14 tháng 3 năm 2025


Trần Thị Mai
Người lập


Vũ Thị Thúy
Kế toán trưởng


Trương Thanh Bình
Giám đốc



EY | Building a better working world

EY is building a better working world by creating new value for clients, people, society and the planet, while building trust in capital markets.

Enabled by data, AI and advanced technology, EY teams help clients shape the future with confidence and develop answers for the most pressing issues of today and tomorrow.

EY teams work across a full spectrum of services in assurance, consulting, tax, strategy and transactions. Fueled by sector insights, a globally connected, multi-disciplinary network and diverse ecosystem partners, EY teams can provide services in more than 150 countries and territories.

All in to shape the future with confidence.

EY refers to the global organization, and may refer to one or more, of the member firms of Ernst & Young Global Limited, each of which is a separate legal entity. Ernst & Young Global Limited, a UK company limited by guarantee, does not provide services to clients. Information about how EY collects and uses personal data and a description of the rights individuals have under data protection legislation are available via ey.com/privacy. EY member firms do not practice law where prohibited by local laws. For more information about our organization, please visit ey.com.

© 2025 Ernst & Young Vietnam Limited. All Rights Reserved.

ey.com/en_vn

TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2024
và kế hoạch năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024;

- Căn cứ Nghị Quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;

- Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025, cụ thể như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2024:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2024
I	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối:	145.497.225.679 đồng
	- Năm 2023 chuyển sang:	69.303.727.790 đồng
	- Lợi nhuận sau thuế năm 2024 (LNST):	76.193.497.889 đồng
II	Phân phối lợi nhuận năm 2024	
1	Trích quỹ	
	- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (2%/LNST):	1.520.000.000 đồng
	- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý:	600.000.000 đồng
	+ Chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:	600.000.000 đồng
2	Chi trả cổ tức năm 2024	
	- Chia cổ tức bằng tiền (20% Vốn điều lệ):	90.000.000.000 đồng
	+ Cổ tức đã tạm ứng:	0 đồng
	+ Chia cổ tức còn lại (20% Vốn điều lệ):	90.000.000.000 đồng
III	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau:	53.377.225.679 đồng

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2025:

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025
I	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước chuyển sang	53.377.225.679 đồng
II	Lợi nhuận sau thuế năm 2025	72.727.000.000 đồng
III	Phân phối lợi nhuận năm 2025	
1	Trích quỹ	
	- Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi: 3%/LNST năm 2025	2.180.000.000 đồng
	- Trích Quỹ thưởng Ban quản lý:	600.000.000 đồng
	+ Chi thưởng Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát:	600.000.000 đồng
2	Chi trả cổ tức năm 2025	
	- Chia cổ tức bằng tiền: 20%/Vốn điều lệ:	90.000.000.000 đồng
IV	Lợi nhuận chưa phân phối chuyển sang năm sau	33.324.225.679 đồng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và giao cho Hội đồng quản trị triển khai thực hiện việc phân phối lợi nhuận năm 2024, tạm ứng cổ tức (nếu có) năm 2025 cùng các công việc cần thiết có liên quan khác trong phạm vi kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ, TH, TCKT.

Trân trọng
TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Thịnh



TỜ TRÌNH
Về việc Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**


- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024;

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch năm 2024	Thực hiện năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Tỷ lệ % KH2025/ KH2024	Tỷ lệ % KH2025/ TH2024
1	Sản lượng điện thương phẩm	Tr.kWh	240	222	218	91%	98%
2	Sản lượng nước sạch	m ³	787.440	778.432	787.440	100%	101%
3	Tổng doanh thu và thu nhập khác	Tr.đồng	208.956	199.893	196.040	94%	98%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	95.854	94.378	91.094	95%	97%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	77.454	76.193	72.727	94%	95%
6	Cổ tức/Vốn điều lệ	%	20%	20%	20%	100%	100%
7	Tổng giá trị đầu tư	Tr.đồng	0	0	8.500		

** Đối với công tác đầu tư: Giá trị đầu tư bố trí cho công việc chuẩn bị đầu tư.*

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: Hồ sơ, TH, TCKT.

Trân trọng
TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Thịnh

TỜ TRÌNH
Về việc Lựa chọn Công ty kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024;
- Căn cứ kiến nghị của Ban kiểm soát ngày 17/3/2025 về việc lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO,

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án lựa chọn Công ty kiểm toán (*Tổ chức kiểm toán được Bộ Tài chính và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho tổ chức kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng thuộc lĩnh vực chứng khoán năm 2025 tại Quyết định số 2730/QĐ-BTC ngày 15/11/2024 của Bộ Tài chính*) có uy tín về chất lượng kiểm toán, có mức phí kiểm toán phù hợp với chất lượng và phạm vi kiểm toán thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO, như sau:

1. Danh sách các Công ty kiểm toán:

- **Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam (Mã số DN: 0300811802)**
Địa chỉ: Số 2, Đường Hải Triều, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- **Công ty TNHH PWC (Việt Nam) (Mã số DN: 0100157406)**
Địa chỉ: Số 29, Đường Lê Duẩn, Phường Bến Nghé, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.
- **Công ty TNHH KPMG (Mã số DN: 0100112042)**
Địa chỉ: Tầng 46, Tòa tháp Keangnam, Hanoi Landmark Tower, Tòa nhà 72 Phường Mễ Trì, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- **Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam (Mã số DN: 0100112500)**
Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Vinaconex, số 34 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.



2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định lựa chọn đơn vị kiểm toán theo danh sách trên thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ, TH, TCKT.

Trần trọng
TM HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thịnh



TỜ TRÌNH

**Về việc Thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị,
Ban kiểm soát năm 2024 và kế hoạch năm 2025**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024;
- Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2024 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2024 và kế hoạch sản xuất kinh doanh, đầu tư năm 2025 của Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO,

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 và kế hoạch năm 2025, cụ thể như sau:

1. Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng năm 2024:

Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2024 là 1.204.000.000 đồng (*Đại hội đồng cổ đông thông qua kế hoạch năm 2024 là 1.211.000.000 đồng*):

Trong đó: - Hội đồng quản trị:	858.000.000 đồng.
- Ban kiểm soát:	346.000.000 đồng.

2. Kế hoạch Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng năm 2025:

Kế hoạch Tổng mức chi thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty năm 2025 là: 1.175.000.000 đồng, cụ thể như sau:

- Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Hội đồng quản trị là: 850.000.000 đồng. Mức thù lao từng thành viên do Hội đồng quản trị Công ty quyết định theo nguyên tắc nhất trí.
- Tổng mức thù lao, tiền thưởng của Ban kiểm soát là: 325.000.000 đồng.



Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại và các chi phí hợp lý khác khi thực hiện nhiệm vụ được giao theo chi phí thực tế phát sinh.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua.

Nơi nhận: 

- Như trên;
- BKS;
- Lưu: Hồ sơ, TH, TCKT.

Trân trọng
TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Văn Thịnh



TỜ TRÌNH

**Về việc Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị
Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO nhiệm kỳ 2023-2028**

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (“Công ty”) được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024 (“Điều lệ”);
- Căn cứ Đơn từ nhiệm ngày 28/3/2025 của Bà Trần Thùy Giang khởi chức danh thành viên Hội đồng quản trị của Công ty nhiệm kỳ 2023-2028,

Để đảm bảo tuân thủ quy định của Luật Doanh nghiệp về số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội như sau:

1. Miễn nhiệm chức danh thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 đối với:

- Bà Trần Thùy Giang - Chức danh: Thành viên Hội đồng quản trị.

Việc miễn nhiệm Bà Trần Thùy Giang sẽ có hiệu lực kể từ ngày hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc miễn nhiệm này.

2. Bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028:

- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị bầu bổ sung: 01 thành viên.

Việc bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 sẽ có hiệu lực kể từ ngày hiệu lực của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thông qua việc bầu bổ sung này.

3. Giao cho Hội đồng quản trị thực hiện tất cả các công việc và hành động cần thiết để làm phát sinh hiệu lực của việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị như nêu trên.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định. *Th*

Trân trọng.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: Hồ sơ, TH.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH


Nguyễn Văn Thịnh



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN XIN TỪ NHIỆM

Kính gửi: - **Đại hội đồng cổ đông Công ty CP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO;**
- **Hội đồng quản trị Công ty CP Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO.**

Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua,

Tôi tên là : **TRẦN THÙY GIANG.**

Sinh ngày: 08/9/1982.

Số CCCD : 033182006579 cấp ngày 12/07/2022 tại Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Hiện tôi đang là thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO nhiệm kỳ 2023 – 2028. Trong thời gian là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty, tôi đã tham gia đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị, tham gia nêu ý kiến và hoàn thành mọi nhiệm vụ được phân công.

Nay vì lý do cá nhân, tôi làm đơn này gửi đến Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO chấp thuận cho tôi được từ nhiệm chức vụ thành viên Hội đồng quản trị tại Công ty kể từ ngày 22/4/2025.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng Quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO chấp thuận đơn từ nhiệm của tôi và tìm kiếm, đề cử - bầu chọn người thay thế phù hợp.

Tôi xin chân thành cảm ơn Quý Cổ đông đã tin tưởng tôi trong suốt thời gian qua; đồng thời, tôi xin cảm ơn các thành viên Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành Công ty cùng tất cả người lao động của Công ty đã có sự hợp tác tích cực và chặt chẽ trong quá trình tôi đảm nhận nhiệm vụ.

Kính chúc Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO tiếp tục phát triển ổn định và bền vững.

Trân trọng.

Bình Phước, ngày 28 tháng 3 năm 2025

Người viết đơn



Trần Thùy Giang

DANH SÁCH TRÍCH NGANG
ỨNG VIÊN DO CỔ ĐÔNG ĐỀ CỬ THAM GIA BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIỀNG IDICO, NHIỆM KỲ 2023-2028
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025 NGÀY 22/4/2025

Căn cứ:

- Thông báo số 17/TB-HĐQT ngày 31/3/2025 của Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miềng IDICO ("IDICO-SHP") về việc Ứng cử, đề cử nhân sự để bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị IDICO-SHP nhiệm kỳ 2023-2028;
- Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miềng IDICO nhiệm kỳ 2023-2028 gửi kèm tài liệu ĐHĐCĐ thường niên năm 2025;
- Văn bản số 261/TCT-BHCNS ngày 27/3/2025 của Tổng công ty IDICO - CTCP về việc thay đổi nhân sự tham gia Hội đồng quản trị IDICO-SHP, nhiệm kỳ 2023-2028; Sơ yếu lý lịch của ứng viên tham gia Hội đồng quản trị IDICO-SHP nhiệm kỳ 2023-2028,

Danh sách ứng viên do cổ đông đề cử đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chuẩn của thành viên Hội đồng quản trị để tham gia bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị IDICO-SHP, nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 22/4/2025 như sau:

TT	Cổ đông đề cử		Thông tin ứng viên được đề cử						
	Tên cổ đông	Số cổ phần nắm giữ /UQ	Họ và tên	Ngày sinh		Quốc tịch	Trình độ		Quá trình công tác
				Nam	Nữ		Văn hóa	Chuyên môn, nghiệp vụ	
	Thành viên Hội đồng quản trị								
1	Tổng công ty IDICO - CTCP	51,78%	Trương Thanh Bình	29/05/1973		Việt Nam	12/12	Thạc sĩ Kỹ thuật	+ 08/1997 - 10/1999: Cán bộ kỹ thuật, Phòng Kế hoạch Kỹ thuật - Điện lực Đồng Nai. + 10/1999 - 05/2004: Cán bộ kỹ thuật, Phòng Quản lý xây dựng - Công ty Điện lực Đồng Nai. + 06/2004 - 06/2006: Phó Phòng Thiết kế - Công ty Điện lực Đồng Nai. + 07/2006 - 07/2008: Phó Phòng Quản lý xây dựng - Công ty Điện lực Đồng Nai. + 08/2008 - 01/2009: Phó Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam. + 01/2009 - 08/2009: Quyền Trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam. + 08/2009 - 02/2010: Trưởng Phòng Kinh tế Kế hoạch - Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam. + 02/2010 - 06/2022: Trưởng Phòng Kế hoạch Kỹ thuật - Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam. + 06/2022 - 04/2024: Phó Tổng giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Miền Nam. + 15/5/2024 - nay: Giám đốc Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miềng IDICO.

Bình Phước, ngày 22 tháng 4 năm 2025.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN
THỦY ĐIỆN
SROK PHU MIỀNG
IDICO
Nguyễn Văn Thịnh

Bình Phước, ngày 31 tháng 3 năm 2025

**QUY CHẾ BẦU CỬ
BẦU BỔ SUNG THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN THỦY ĐIỆN SROK PHU MIÊNG IDICO
NHIỆM KỲ 2023-2028**

- Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO được Đại hội đồng cổ đông thông qua lần đầu ngày 18/01/2008 và sửa đổi bổ sung ngày 24/4/2024;
- Căn cứ Quy chế nội bộ về quản trị Công ty ngày 24/4/2024;
- Căn cứ Quy chế làm việc Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO,

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO (IDICO-SHP) tiến hành bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị nhiệm kỳ 2023-2028 theo các quy định sau:

Điều 1. Nguyên tắc bầu cử

1. Tuân thủ quy định của Pháp luật Nhà nước, Điều lệ Công ty và bảo đảm dân chủ, công bằng.
2. Bầu cử trực tiếp theo hình thức bỏ phiếu kín.

Điều 2. Đối tượng thực hiện bầu cử

Cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông Công ty chốt ngày 25/3/2025) có mặt tại Đại hội.

Điều 3. Số lượng; điều kiện và tiêu chuẩn; đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng:

Số lượng thành viên Hội đồng quản trị được bầu bổ sung là: 01 (một) thành viên.



2. Điều kiện và tiêu chuẩn:

a. Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng không được quản lý doanh nghiệp theo quy định tại Khoản 2 Điều 17 Luật Doanh nghiệp.

b. Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản trị kinh doanh hoặc trong lĩnh vực, ngành, nghề kinh doanh của Công ty và không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.

c. Thành viên HĐQT Công ty có thể đồng thời là thành viên HĐQT của tối đa năm (05) công ty khác.

3. Đề cử, ứng cử viên HĐQT:

a. Cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% tổng số cổ phần phổ thông có quyền đề cử một (01) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 20% đến dưới 30% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 30% đến dưới 40% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 40% đến dưới 50% tổng số cổ phần phổ thông được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 50% tổng số cổ phần phổ thông trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.

b. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 - Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu bổ sung thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào HĐQT

1. Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào HĐQT:

a. Đơn đề cử, ứng cử vào chức danh thành viên HĐQT (theo mẫu);

b. Sơ yếu lý lịch do ứng viên tự khai (theo mẫu);

c. Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);

d. Bản sao công chứng: CMND/Thẻ căn cước công dân/Hộ chiếu, các

bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

2. Thời gian nhận hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào HĐQT:

Để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác tổ chức Đại hội đồng cổ đông và công bố thông tin theo quy định của pháp luật, quý cổ đông/nhóm cổ đông gửi hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử để bầu bổ sung vào HĐQT gửi đến Công ty trước 16h00' ngày 10/4/2025 theo địa chỉ sau:

- Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO;
- Địa chỉ: Thôn 7, Long Bình, Phú Riềng, Bình Phước;
- Điện thoại: 0271 3731400.

Điều 5. Trình tự tổ chức bầu cử gồm các bước công việc sau:

1. Đại hội thông qua Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên HĐQT; Danh sách ứng viên bầu bổ sung vào HĐQT.

2. Đoàn chủ tịch Công bố danh sách ứng cử viên bầu bổ sung vào HĐQT đã được Đại hội thông qua và giao công việc tổ chức bầu cử tiếp theo cho Ban kiểm phiếu.

Bỏ phiếu: Cổ đông xem xét bầu cử trực tiếp vào phiếu bầu và bỏ phiếu vào thùng phiếu (mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông tham dự họp có 01 phiếu bầu HĐQT màu hồng).

Kiểm phiếu, lập Biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả bầu cử.

Đoàn chủ tịch và Ban kiểm phiếu xem xét, đề xuất giải quyết các khiếu nại liên quan đến bầu cử (nếu có) trình Đại hội quyết định.

Điều 6. Phiếu bầu và ghi phiếu bầu

1. Phiếu bầu hợp lệ phải do Công ty phát hành, có ghi số CMND/hoặc số Thẻ căn cước công dân/GPĐKKD và số cổ phần đại diện có quyền biểu quyết.

2. Những phiếu sau đây là phiếu không hợp lệ và không có giá trị trong bầu cử:

- a. Phiếu không theo mẫu quy định, không có dấu Công ty.
- b. Phiếu gạch xóa tên những người có tên trong phiếu bầu.
- c. Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung (trường hợp viết sai phải đổi lại phiếu mới).
- d. Phiếu ghi tên người ngoài danh sách ứng cử viên đã được Đại hội thông qua.
- đ. Phiếu ghi tổng số phiếu biểu quyết nhiều hơn tổng số phiếu cổ đông có quyền biểu quyết và đã được ghi rõ trong phiếu bầu.

Điều 7. Phương thức bầu cử: Bầu dồn phiếu

Việc bầu cử thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông (hoặc đại diện cổ đông theo ủy quyền) có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu (hoặc đại diện theo ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu bổ sung vào HĐQT và cổ đông (hoặc đại diện cổ đông theo ủy quyền) có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng viên.

Người trúng cử thành viên HĐQT được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty.

Trường hợp có từ 02 ứng viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của HĐQT thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau.

Điều 8. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu, kiểm phiếu

1. Ban kiểm phiếu do Ban tổ chức đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu không có tên trong danh sách đề cử, ứng cử bầu bổ sung vào HĐQT.

2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:

a. Phát phiếu bầu và hướng dẫn cách ghi phiếu bầu.

b. Ban kiểm phiếu phải thực hiện việc kiểm phiếu trung thực, chính xác, đầy đủ, đúng quy định và chịu trách nhiệm trước Đoàn chủ tịch Đại hội và Đại hội về quá trình, kết quả kiểm phiếu. Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi kết thúc bỏ phiếu.

c. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả kiểm phiếu trước Đại hội. Biên bản và phiếu bầu phải được niêm phong, bàn giao cho Đoàn chủ tịch và được lưu giữ bảo quản theo quy định.

d. Nếu xét thấy có hành vi gian dối hoặc vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công ty và Quy chế này liên quan đến bầu cử, mọi cổ đông hoặc đại diện cổ đông có quyền khiếu nại đến Đoàn chủ tịch Đại hội và Ban kiểm phiếu.

Điều 9. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế bầu cử này có hiệu lực thực hiện ngay khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Quy chế này sẽ hết hiệu lực khi Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO năm 2025 kết thúc.

Trên đây là toàn bộ nội dung Quy chế bầu cử bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2023-2028 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty cổ phần Thủy điện Srok Phu Miêng IDICO năm 2025.

1744
TY
S
N
I
E
N
M
I
E
N
H
P

Kính trình Đại hội đồng cổ đông biểu quyết thông qua. 

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH




Nguyễn Văn Thịnh

